

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021

DỰ KIẾN THỜI KHÓA BIỂU

Kỳ 1 năm học 2018-2019 Hệ Chính quy

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1070119	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	MUS2010	2	180												1*MUS2010_2014		
01	1070119				45	Ng.Thị Thu Trang		7-11, D2						13/08/2018	21/10/2018				2015
02	1070119				45	Nguyễn Thị Phương Mai				7-11, D2				13/08/2018	21/10/2018				2015
03	1070119				45	Nguyễn Thị Phương Mai			7-11, D404					13/08/2018	21/10/2018				2015
04	1070119				45	Nguyễn Thị Phương Mai					1-5, D405			13/08/2018	21/10/2018				2015
	1090041	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	MUS2010	2	1												MUS2010		
01	1090041				1	.										Da ngành 2018			2018
	1080117	Âm nhạc trong kịch - điện ảnh	CLM2083	2	15														
01	1080117				15	Ng.Thuý Hường		7-11, E305						20/08/2018					2018
	1060045	Bố cục chất liệu Khắc gỗ	FAE2008	2	30												4*FAE2008		
01	1060045				15	Nguyễn Quang Huy				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		29/10/2018	09/12/2018				2018
02	1060045				15	Lưu Thị Hồng Diễm				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		29/10/2018	09/12/2018				2018
	1090059	Bố cục chất liệu lụa 1	FAE2007	2	26												FAE2007		
01	1090059				25	...										CD TC MT Hài phong			2017
02	1090059				1	...										Quoc oai MT			2017
	1060043	Bố cục chất liệu Sơn dầu 1	FAE2006	2	39												4*FAE2006		
01	1060043				13	Chu Hoàng Trung				7-11, B101	7-11, B101	7-11, B101		13/08/2018	07/10/2018	K11 +MN			2016
02	1060043				13	Nguyễn Thị Hà Hoa				7-11, B102	7-11, B102	7-11, B102		13/08/2018	07/10/2018	K11 +MN			2016
03	1060043				13	Nguyễn Quang Huy				7-11, B105	7-11, B105	7-11, B105		13/08/2018	07/10/2018	K11 +MN			2016
	1090058	Bố cục chất liệu Sơn dầu 1	FAE2006	2													FAE2006		
01	1090058				0	...										Da nang			2016
	1090030	Bố cục chất liệu Sơn mài 1	FAE2009	2													FAE2009		
01	1090030				0	...										Da nang			2016
	1060047	Bố cục chất liệu tự chọn	FAE2010	3	39												5*FAE2010		
01	1060047				13	Vũ Thị Kim Vân	1-5, B101	1-5, B101	1-5, B101					08/10/2018	16/12/2018	K10 MT			2015
02	1060047				13	Chu Hoàng Trung	1-5, B102	1-5, B102	1-5, B102					08/10/2018	16/12/2018	K10 MT			2015
03	1060047				13	Tạ Đình Thi	1-5, B305	1-5, B305	1-5, B305					08/10/2018	16/12/2018	K10 MT			2015
	1060042	Bố cục cơ bản	FAE2053	2													2_SPMT_M4		
01	1060042				0	Tạ Đình Thi	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					15/10/2018	16/12/2018				2018
02	1060042				0	Lưu Thị Hồng Diễm	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					15/10/2018	16/12/2018				2018
03	1060042				0	Nguyễn Thị Trang Ngà	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					15/10/2018	16/12/2018				2018
	1080045	Các ngành công nghiệp văn hóa	CLM2046	2	50												5_QLVH_M4_TC		
01	1080045				50	Đào Thị Thủy Tiên					7-11, E502			13/08/2018	21/10/2018				2016
	1080031	Các vùng văn hóa ở Việt Nam	CLM2032	2	50												3_QLVH_M4		
01	1080031				50	Nguyễn Đăng Nghị	1-5, E502							13/08/2018	21/10/2018				2017
	1060054	Chất liệu tổng hợp	FAE2015	2	47												1*FAE2015		
01	1060054				13	Vũ Thị Kim Vân	7-11, B101	7-11, B101	7-11, B101					22/10/2018	16/12/2018	K10 MT			2015
02	1060054				13	Nguyễn Thị Huyền	7-11, B102	7-11, B102	7-11, B102					22/10/2018	16/12/2018	K10 MT			2015
03	1060054				13	Lưu Thị Hồng Diễm	7-11, B305	7-11, B305	7-11, B305					22/10/2018	16/12/2018	K10 MT			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1060054				8	Chu Thị Hương Thu	7-11, B105	7-11, B105	7-11, B105					22/10/2018	16/12/2018	K2MN MT			2015
	1090035	Chất liệu tổng hợp	FAE2015	2	28												FAE2015		
01	1090035				4	...										Tan trao 2018 MT			2018
02	1090035				4	...										Đa ngành			2018
03	1090035				4	...										Thai bình			2018
04	1090035				16	...										Hoa bình			2018
	1070075	Chỉ huy A	MUS2028*	0	180												MUS2028		
01	1070075				20	Lê Vinh Hưng		7-11, D3						13/08/2018					2016
02	1070075				20	Lê Vinh Hưng		7-11, D3						13/08/2018					2016
03	1070075				20	Lê Vinh Hưng				7-11, D3				13/08/2018					2016
05	1070075				20	Phạm Hoàng Trung	7-11, D3							13/08/2018					2016
06	1070075				20	Phạm Hoàng Trung	7-11, D3							13/08/2018					2016
07	1070075				20	Phạm Hoàng Trung			7-11, D3					13/08/2018					2016
08	1070075				20	Phạm Hoàng Trung			7-11, D3					13/08/2018					2016
09	1070075				20	Phạm Hoàng Trung				1-5, D3				13/08/2018					2016
10	1070075				20	Phạm Hoàng Trung				1-5, D3				13/08/2018					2016
	1170009	Chữ cơ bản	GRD2003	2	144												3_TKDH_M3		
01	1170009				48	Phạm Hùng Cường	7-11, E603							13/08/2018	28/10/2018				2017
02	1170009				48	Phạm Phương Linh					1-5, E603			13/08/2018	28/10/2018				2017
03	1170009				48	Nguyễn Lê Mai					7-11, E603			13/08/2018	28/10/2018				2017
	1080111	Chuyên đề 1	CLM2073	2	1												DVK		
02	1080111				1								7-11, lop riêng			Lop riêng			2014
	1080112	Chuyên đề 2	CLM2074	2	14												DVK		
01	1080112				14	Lê Mạnh Hùng			7-11, NA402					03/09/2018		K1 LT DVk			2017
	1110051	Cơ sở tạo hình	BFA2022	2	45												1* SPMT /CĐ		
01	1110051				45	Trang Tổ Uyên							1-5, E505	13/08/2018	21/10/2018				2017
	1090069	Cơ sở tạo hình	BFA2022	2													BFA2022		
01	1090069				0	...										Đa nang			2016
	1170010	Cơ sở tạo khối không gian	GRD2005	2	108												Cơ sở tạo hình 2		
01	1170010				36	Nguyễn Thành Sơn			1-5, E603					13/08/2018	28/10/2018				2017
02	1170010				36	Nguyễn Thành Sơn			7-11, E603					13/08/2018	28/10/2018				2017
03	1170010				36	Nguyễn Hữu Dũng						1-5, E603		13/08/2018	28/10/2018				2017
	1020048	Cơ sở thiết kế kỹ thuật trang phục	DGI2017	3	10														
01	1020048				10		7-11, A203							05/11/2018					2018
	1090008	Cơ sở văn hóa Việt Nam	CLM2001	3	37												CLM2001		
01	1090008				6	.										Đa nang 2018			2018
02	1090008				6	...										Quốc oai MT			2018
03	1090008				6														2018
04	1090008				6														2018
07	1090008				1														2017
08	1090008				6														2018
09	1090008				6														2018
	1080001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	CLM2001	3	720												Dung chung		
01	1080001				180	Nông Thị Thanh Thuý		1-5, E502						13/08/2018	18/11/2018				2017
02	1080001				180	Nguyễn Thị Thanh Loan			1-5, E501					13/08/2018	18/11/2018				2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1080001				180	Tráng Thị Thuý		7-11, E501						13/08/2018	18/11/2018				2017
04	1080001				180	Bùi Hồng Hạnh				1-5, E501				13/08/2018	18/11/2018				2017
	1140026	Con người và môi trường	PPE2016	2	40												1*		
01	1140026				40	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	7-11, E403							13/08/2018	14/10/2018				2016
	1020016	Công nghệ may 2	FAD2010	2	80														
01	1020016				40	Vũ Mai Hiền						7-11, E		20/08/2018	30/09/2018				2016
02	1020016				40	Lưu Ngọc Lan			7-11, E					20/08/2018	30/09/2018				2016
	1080052	Đại cương các loại hình NT 1 (Múa+ Âm nhạc)	CLM2008	3	50												5_QLVH_M3		
01	1080052				50	Lý Minh Huệ		1-5, E503						13/08/2018	04/11/2018				2016
	1080011	Đại cương các loại hình NT 2 (Sân khấu + Mỹ thuật)	CLM2009	3	50												5_QLVH_M3		
01	1080011				50	Phạm Ngọc Thùy				7-11, E503				13/08/2018	04/11/2018				2016
	1070130	Dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp A	MUS2061*	0	18												5*6*		
01	1070130				18	Phạm Hoàng Trung						7-11, PHN		13/08/2018					2017
	1090075	Dàn dựng tổng hợp	*MUS2029	3	64												*MUS2029		
01	1090075				22	.										Hải phong			2017
02	1090075				42	.										Quoc oai			2017
	1070077	Dàn dựng tổng hợp A	MUS2029*	0	150												5* 6* MUS2029		
01	1070077				25	Lê Vinh Hưng	7-11, E607							13/08/2018					2015
02	1070077				25	Phạm Xuân Danh			1-5, D1					13/08/2018					2015
03	1070077				25	Phạm Xuân Danh					7-11, D1			13/08/2018					2015
04	1070077				25	Phạm Hoàng Trung				7-11, E607				13/08/2018					2015
05	1070077				25	Phạm Hoàng Trung						7-11, E607		13/08/2018					2015
07	1070077				25	Phạm Xuân Danh					1-5, E607			13/08/2018					2015
	1190009	Đệm thanh nhạc 1.1	PIA2007	1	37														
01	1190009				6	Đoàn Anh Vũ		7-11, D201						20/08/2018	02/12/2018				2018
02	1190009				6	Bùi Thị Diệu Minh			2-6, D208					20/08/2018	02/12/2018				2018
03	1190009				6	Vũ Ngọc Sơn						1-6, D202		20/08/2018	02/12/2018				2018
04	1190009				6	Đinh Thu Hương		7-11, NH vk						20/08/2018	02/12/2018				2018
05	1190009				6	Vũ Thanh Xuân					7-9, D202			20/08/2018	02/12/2018				2018
06	1190009				6	Trần Hà Mi		8-10, D202						20/08/2018	02/12/2018				2018
07	1190009				1	Bùi Đăng Khánh				9-10, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
	1190010	Đệm thanh nhạc 1.2	PIA2007	1	3														
01	1190010				1	Đinh Công Hải	3-4, D201							20/08/2018					2017
02	1190010				1	Trần Hà Mi		1-2, D						20/08/2018					2017
03	1190010				1	Trần Hà Mi					1-2, D			20/08/2018					2017
	1190011	Đệm thanh nhạc 2.1	PIA2008	1															
01	1190011				0	Lê Hải Thuận		7-12, D4						13/08/2018					2017
02	1190011				0	Đặng Thái Sơn					7-10, C309			13/08/2018					2017
03	1190011				0	Trần Bích Thủy		7-11, C309						13/08/2018					2017
06	1190011				0	Đoàn Anh Vũ		7-11, C308						13/08/2018					2017
07	1190011				0	Đặng Thái Sơn				2-6, C309				13/08/2018					2017
10	1190011				0	Bùi Thị Diệu Minh					7-11, D202			13/08/2018					2017
	1190012	Đệm thanh nhạc 2.2	PIA2008	1	1														
01	1190012				1	Lương Đức Giang						7-8, D		13/08/2018					2016
	1190013	Đệm thanh nhạc 3.1	PIA2009	1	2														
01	1190013				0	Hà Tân Mùi	3-6, D207							13/08/2018					2016
02	1190013				0	Lê Hải Thuận		3-6, D4						13/08/2018					2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1190013				0	Lương Đức Giang						7-11, D4		13/08/2018					2016
04	1190013				0	Lương Đức Giang		3-6, D4						13/08/2018					2016
05	1190013				1	Trần Quốc Thùy			9-10, D										2016
06	1190013				1	Trần Quốc Thùy			7-8, D					13/08/2018					2015
	1190014	Đệm thanh nhạc 3.2	PIA2009	1	1														
01	1190014				1	Trần Quốc Thùy			7-8, D					20/08/2018					2015
	1190015	Đệm thanh nhạc 4.1	PIA2010	1															
01	1190015				0	Lê Hải Thuận	7-11, D4							13/08/2018					2015
02	1190015				0	Lê Hải Thuận				7-11, D4				13/08/2018					2015
03	1190015				0	Trần Quốc Thùy			7-11, D4					13/08/2018					2015
	1080079	Điện ảnh học đại cương	CLM2055	2	12														
01	1080079				12	Phạm Thị Thanh Hà		7-11, NA402						13/08/2018	21/10/2018				2016
	1090055	Điều khắc	BFA2020	2	18												BFA2020		
01	1090055				17	...										TC MT Hải phong			2017
02	1090055				1	...										Quốc oai MT			2017
	1140029	Dinh dưỡng trẻ em	PPE2020	2	40												2*		
01	1140029				40	Nguyễn Thị Tuyết Nhung					7-11, E501			13/08/2018	14/10/2018				2015
	1020010	Đồ án tổng hợp tiền tốt nghiệp	FAD2030	2	224														
01	1020010				16	Hoàng Thị Oanh							7-11, DA	20/08/2018	18/11/2018				2015
02	1020010				16	Nguyễn Việt Dũng							7-11, DA	20/08/2018	18/11/2018				2015
03	1020010				16	Lưu Ngọc Lan							7-11, DA	20/08/2018	18/11/2018				2015
04	1020010				16	Lê Thị Hồng Quyên							7-11, DA	20/08/2018	18/11/2018				2015
05	1020010				16	Lê Phương Anh							7-11, DA	20/08/2018	18/11/2018				2015
06	1020010				16	Nguyễn Huyền Trang							7-11, DA	20/08/2018	18/11/2018				2015
07	1020010				16	Vũ Mai Hiền							7-11, DA	20/08/2018	18/11/2018				2015
08	1020010				16	Lê Nguyễn Kiều Trang							7-11, DA	20/08/2018	18/11/2018				2015
09	1020010				16	Ng.Triều Dương							7-11, DA	20/08/2018	18/11/2018				2015
10	1020010				16	Nguyễn Bích Nhung							7-11, DA	20/08/2018	18/11/2018				2015
11	1020010				16	Ng.Thị Minh Ngọc							7-11, DA	20/08/2018	18/11/2018				2015
12	1020010				16	Ng.Thị Bích Liên							7-11, DA	20/08/2018	18/11/2018				2015
13	1020010				16	Ngô Thị Thủy Thu							7-11, DA	20/08/2018	18/11/2018				2015
14	1020010				16	Ngô Thị Thủy Thu							7-11, DA	20/08/2018	18/11/2018				2015
	1170048	Đồ án tốt nghiệp	GRD2042*	0													9_TKDH_M5		
01	1170048				0	Phạm Hùng Cường							7-11, HD						2014
02	1170048				0	Phạm Phương Linh							7-11, HD						2014
03	1170048				0	Lê Đức Cường							7-11, HD						2014
04	1170048				0	Dương Thị Vân							7-11, HD						2014
05	1170048				0	Lò Mai Trang							7-11, HD						2014
06	1170048				0	Nguyễn Đức Lân							7-11, HD						2014
07	1170048				0	Nguyễn Văn Hiến							7-11, HD						2014
08	1170048				0	Lê Huy Thục							7-11, HD						2014
09	1170048				0	Nguyễn Quang Huy							7-11, HD						2014
10	1170048				0	Tổng Việt Anh							7-11, HD						2014
11	1170048				0	Nguyễn Quang Trung							7-11, HD						2014
12	1170048				0	Nguyễn Duy Hùng							7-11, HD						2014
13	1170048				0	Vũ Minh Hoàng							7-11, HD						2014
14	1170048				0	Nguyễn Xuân Tám							7-11, HD						2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
15	1170048				0	Vũ Xuân Hiền							7-11, HD						2014
16	1170048				0	Nguyễn Thành Sơn							7-11, HD						2014
17	1170048				0	Ng.Hoài Phương Anh							7-11, HD						2014
18	1170048				0	Nguyễn Thị Hải Yến							7-11, HD						2014
19	1170048				0	Ng.Duy Quốc Tuấn							7-11, HD						2014
20	1170048				0	Nguyễn Lê Mai							7-11, HD						2014
21	1170048				0	Chu Kim Định							7-11, HD						2014
22	1170048				0	Nguyễn Trần Thế Hiệp							7-11, HD						2014
23	1170048				0	Đặng Hải Hà							7-11, HD						2014
24	1170048				0	Hoàng Xuân Trường							7-11, HD						2014
25	1170048				0	Nguyễn Hữu Dũng							7-11, HD						2014
	1170056	Đồ án tốt nghiệp 1	GRD2042	10															
01	1170056				0	Phạm Hùng Cường							7-11, HD						2014
02	1170056				0	Phạm Phương Linh							7-11, HD						2014
03	1170056				0	Lê Đức Cường							7-11, HD						2014
04	1170056				0	Dương Thị Vân							7-11, HD						2014
05	1170056				0	Lò Mai Trang							7-11, HD						2014
06	1170056				0	Nguyễn Đức Lân							7-11, HD						2014
07	1170056				0	Nguyễn Văn Hiến							7-11, HD						2014
08	1170056				0	Lê Huy Thực							7-11, HD						2014
09	1170056				0	Nguyễn Quang Huy							7-11, HD						2014
10	1170056				0	Tổng Việt Anh							7-11, HD						2014
11	1170056				0	Nguyễn Quang Trung							7-11, HD						2014
12	1170056				0	Nguyễn Duy Hùng							7-11, HD						2014
13	1170056				0	Vũ Minh Hoàng							7-11, HD						2014
14	1170056				0	Nguyễn Xuân Tâm							7-11, HD						2014
15	1170056				0	Vũ Xuân Hiền							7-11, HD						2014
16	1170056				0	Nguyễn Thành Sơn							7-11, HD						2014
17	1170056				0	Ng.Hoài Phương Anh							7-11, HD						2014
18	1170056				0	Nguyễn Thị Hải Yến							7-11, HD						2014
19	1170056				0	Ng.Duy Quốc Tuấn							7-11, HD						2014
20	1170056				0	Nguyễn Lê Mai							7-11, HD						2014
21	1170056				0	Chu Kim Định							7-11, HD						2014
22	1170056				0	Nguyễn Trần Thế Hiệp							7-11, HD						2014
23	1170056				0	Đặng Hải Hà							7-11, HD						2014
24	1170056				0	Hoàng Xuân Trường							7-11, HD						2014
25	1170056				0	Nguyễn Hữu Dũng							7-11, HD						2014
	1170023	Đồ họa ảnh	GRD2018	2	204												5_TKDH_M4		
01	1170023				51	Nguyễn Trần Thế Hiệp		1-5, E605						13/08/2018	07/10/2018				2016
02	1170023				51	Nguyễn Văn Hiến		7-11, E605						13/08/2018	07/10/2018				2016
03	1170023				51	Nguyễn Quang Huy					1-5, E605			13/08/2018	07/10/2018				2016
04	1170023				51						7-11, E605			13/08/2018	07/10/2018				2016
	1020032	Đồ họa thời trang 1	FAD2031	2	350														
01	1020032				70	Trần Thanh Nga					7-11, E			20/08/2018	28/10/2018				2017
02	1020032				70	Nguyễn Hoàng Tùng		1-5, E						20/08/2018	28/10/2018				2017
03	1020032				70	Trương Tuấn Anh					7-11, E			20/08/2018	28/10/2018				2017
04	1020032				70									20/08/2018	28/10/2018				2017
05	1020032				70	Bùi Thị Nam		1-5, E						20/08/2018	28/10/2018				2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1020033	Đồ họa thời trang 2	FAD2032	3	686														
01	1020033				98	Nguyễn Hoàng Tùng		7-11, A203						20/08/2018	28/10/2018				2016
02	1020033				98	Hoàng Thắng		7-11, A203						20/08/2018	28/10/2018				2016
03	1020033				98	Nguyễn Hoàng Tùng				1-5, E				20/08/2018	28/10/2018				2016
04	1020033				98					1-5, E				20/08/2018	28/10/2018				2016
05	1020033				98	Hoàng Thắng					7-11, E			20/08/2018	28/10/2018				2016
06	1020033				98	Nguyễn Hoàng Tùng					7-11, E			20/08/2018	28/10/2018				2016
07	1020033				98			1-5, E						20/08/2018	28/10/2018				2016
	1090021	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	POL2004	3	31												POL2004		
01	1090021				17	...										TC MT HÀi phong			2017
02	1090021				14	.										Quoc oai			2017
	1080012	Đường lối VHVN của ĐCS Việt Nam	CLM2010	2	375												2_QLVH_M3		
01	1080012				125	Nguyễn Hữu Thức	1-5, E501							13/08/2018	21/10/2018				2017
02	1080012				125	Nguyễn Hữu Thức				1-5, E503				20/08/2018	14/10/2018				2018
03	1080012				125	Nguyễn Thị Thanh Loan						1-5, E502		20/08/2018	14/10/2018				2018
	1060022	Giải phẫu tạo hình	FAE2077	2	160												2_SPMT_M3		
01	1060022				40	Trang Tô Uyên	7-11, E506							20/08/2018	28/10/2018				2018
02	1060022				40	Vũ Hạnh Chi			1-5, E502					20/08/2018	28/10/2018				2018
03	1060022				40	Trang Tô Uyên				7-11, E506				20/08/2018	28/10/2018				2018
04	1060022				40	Trần Anh Hoàng					1-5, E505			20/08/2018	28/10/2018				2018
	1140007	Giáo dục học	PPE2002	4	265												2* Tam_ly giao duc		
01	1140007				53	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		7-11, E505						13/08/2018	04/11/2018				2017
02	1140007				53	Nguyễn Thị Duyên			1-5, E101					13/08/2018	04/11/2018				2017
03	1140007				53	Nguyễn Thị Duyên					7-11, E101			13/08/2018	04/11/2018				2017
04	1140007				53	Nguyễn Thị Tuyết Nhung				7-11, E507				13/08/2018	04/11/2018				2017
05	1140007				53	Nguyễn Thị Tuyết Nhung						7-11, D2		13/08/2018	04/11/2018				2017
	1090017	Giáo dục học	PPE2002	4	18												PPE2002		
01	1090017				17	...										TC MT HÀi phong			2017
02	1090017				1	...										Quoc oai MT			2017
	1140025	Giáo dục mầm non	PPE2019	2	40												3*		
01	1140025				40	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	1-5, E507							13/08/2018					2015
	1140002	Giáo dục thể chất 1	PPE2010	0	540												1*1_mon_chun g_M1		
01	1140002				30	Bùi Thị Huyền	1-5, SVD							20/08/2018	04/11/2018				2018
02	1140002				30	Nguyễn Minh Trâm	1-5, SVD							20/08/2018	04/11/2018				2018
03	1140002				30	Bùi Thị Huyền	7-11, SVD							20/08/2018	04/11/2018				2018
04	1140002				30	Lê Việt Hùng	7-11, SVD							20/08/2018	04/11/2018				2018
05	1140002				30	Bùi Thị Ánh Tuyết		1-5, SVD						20/08/2018	04/11/2018				2018
06	1140002				30	Phạm Thị Huyền Trang		1-5, SVD						20/08/2018	04/11/2018				2018
07	1140002				30	Bùi Thị Ánh Tuyết						7-11, SVD		20/08/2018	04/11/2018				2018
08	1140002				30	Phạm Thị Huyền Trang						7-11, SVD		20/08/2018	04/11/2018				2018
09	1140002				30	Nguyễn Minh Trâm			1-5, SVD					20/08/2018	04/11/2018				2018
10	1140002				30	Phạm Thị Huyền Trang			1-5, SVD					20/08/2018	04/11/2018				2018
11	1140002				30	Bùi Thị Ánh Tuyết			7-11, SVD					20/08/2018	04/11/2018				2018
12	1140002				30	Lê Việt Hùng			7-11, SVD					20/08/2018	04/11/2018				2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
13	1140002				30	Phạm Minh Tuấn				1-5, SVD				20/08/2018	04/11/2018				2018
14	1140002				30	Nguyễn Minh Trâm				1-5, SVD				20/08/2018	04/11/2018				2018
15	1140002				30	Lê Việt Hùng				7-11, SVD				20/08/2018	04/11/2018				2018
16	1140002				30	Phạm Minh Tuấn					1-5, SVD			20/08/2018	04/11/2018				2018
17	1140002				30	Phạm Minh Tuấn					7-11, SVD			20/08/2018	04/11/2018				2018
18	1140002				30	Bùi Thị Huyền						1-5, SVD		20/08/2018	04/11/2018				2018
	1070051	Giới thiệu nhạc cụ	MUS2030	2	350												1*MUS2030		
01	1070051				40	Lại Hồng Phong		1-5, D2						13/08/2018	28/10/2018				2015
02	1070051				40	Nguyễn Thị Lệ Huyền		1-5, D1						13/08/2018					2015
03	1070051				45	Lại Hồng Phong	7-11, D2							20/08/2018	28/10/2018				2018
04	1070051				45	Lại Hồng Phong				1-5, D2				20/08/2018	28/10/2018				2018
05	1070051				45	Lại Hồng Phong			7-11, D305					20/08/2018	28/10/2018				2018
06	1070051				45	Lương Minh Tân				7-11, D1				20/08/2018	28/10/2018				2018
07	1070051				45	Lương Minh Tân				1-5, D405				20/08/2018	28/10/2018				2018
08	1070051				45	Lương Minh Tân					7-11, D204			20/08/2018	28/10/2018				2018
	1090019	Giới thiệu nhạc cụ	MUS2030	2	20												MUS2030		
01	1090019				4	.										hai phong			2017
02	1090019				4	.										Tan trao 2018 AN			2018
05	1090019				4	.										Hung yen 2018			2018
06	1090019				4											Da nang 2018			2018
07	1090019				4														2018
	1090033	Hát hợp xướng	*MUS2027	3	16												*MUS2027		
01	1090033				4	.										Tan trao 2018 AN			2018
04	1090033				4	.										Hung yen 2018			2018
05	1090033				4											Da nang 2018			2018
06	1090033				4														2018
	1070014	Hát hợp xướng A	MUS2027*	0	126												3*4* MUS2027		
01	1070014				42	Lê Vinh Hưng					1-5, D3			13/08/2018					2017
03	1070014				42	Phạm Hoàng Trung			1-5, D3					13/08/2018					2017
04	1070014				42	Phạm Xuân Danh	1-5, D3							13/08/2018					2017
	1020037	Hình họa 1	FAD2050	2	98														
01	1020037				14	Phạm Viết Minh Tri	7-11, B	7-11, B	7-11, B					20/08/2018	14/10/2018				2018
02	1020037				14	Ngô Văn Sơn	7-11, B	7-11, B	7-11, B					20/08/2018	14/10/2018				2018
03	1020037				14	Nguyễn Minh Thùy	7-11, B	7-11, B	7-11, B					20/08/2018	14/10/2018				2018
04	1020037				14	Bùi Thị Nam				1-5, B	1-5, B	1-5, B		20/08/2018	14/10/2018				2018
05	1020037				14	Ngô Văn Sơn				1-5, B	1-5, B	1-5, B		20/08/2018	14/10/2018				2018
06	1020037				14	Nguyễn Minh Thùy				1-5, B	1-5, B	1-5, B		20/08/2018	14/10/2018				2018
07	1020037				14	Phạm Viết Minh Tri				1-5, B	1-5, B	1-5, B		20/08/2018	14/10/2018				2018
	1060097	Hình họa 1	FAE2047	2	42														
01	1060097				15	Nguyễn Huy Trung	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					20/08/2018	14/10/2018				2018
02	1060097				15	Nguyễn Tú Anh	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					20/08/2018	14/10/2018				2018
03	1060097				12	Nguyễn Văn Cường	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					20/08/2018	14/10/2018				2018
	1170053	Hình họa 1	GRD2048	2	144														
01	1170053				16	Trần Thanh Tùng	7-8, B	7-8, B	7-8, B					03/09/2018	02/12/2018				2018
02	1170053				16	Nguyễn Thị Mỹ	7-8, B	7-8, B	7-8, B					03/09/2018	02/12/2018				2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1170053				16	Nguyễn Hải Kiên	7-8, B	7-8, B	7-8, B					03/09/2018	02/12/2018				2018
04	1170053				16	Nguyễn Thị Mỹ				7-8, B	7-8, B	7-8, B		03/09/2018	02/12/2018				2018
05	1170053				16	Trần Thanh Tùng				7-8, B	7-8, B	7-8, B		03/09/2018	02/12/2018				2018
06	1170053				16	Lê Thị Kim Liên				7-8, B	7-8, B	7-8, B		03/09/2018	02/12/2018				2018
07	1170053				16	Vũ Xuân Hiền	9-10, E602	9-10, E602	9-10, E602					10/09/2018	02/12/2018				2018
08	1170053				16	Nguyễn Thị Mỹ	9-10, E602	9-10, E602	9-10, E602					10/09/2018	02/12/2018				2018
09	1170053				16	Nguyễn Hải Kiên	9-10, E602	9-10, E602	9-10, E602					10/09/2018	02/12/2018				2018
	1110039	Hình họa 2	BFA2014	2	4												2* Dùng chung		
01	1110039				1	Trần Thanh Tùng							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2016
02	1110039				1														2016
03	1110039				1														2016
04	1110039				1														2016
	1110011	Hình họa 3	BFA2015	2	263												3* MTCS_ky3_SP MT		
01	1110011				16		7-11, B	7-11, B	7-11, B					13/08/2018	07/10/2018	TKTT			2017
02	1110011				16	Phạm Viết Minh Tri	7-11, B	7-11, B	7-11, B					13/08/2018	07/10/2018	TKTT			2017
03	1110011				16		7-11, B	7-11, B	7-11, B					13/08/2018	07/10/2018	TKTT			2017
04	1110011				16	Bùi Thị Nam				1-5, B	1-5, B	1-5, B		13/08/2018	07/10/2018	TKTT			2017
05	1110011				16	Nguyễn Minh Thùy				1-5, B	1-5, B	1-5, B		13/08/2018	07/10/2018	TKTT			2017
06	1110011				16	Lê Mai Trinh				1-5, B	1-5, B	1-5, B		13/08/2018	07/10/2018	TKTT			2017
07	1110011				14	Vũ Xuân Hiền	1-2, B	1-2, B	1-2, B					13/08/2018		TKDH			2017
08	1110011				14	Nguyễn Thị Mỹ	1-2, B	1-2, B	1-2, B					13/08/2018		TKDH			2017
09	1110011				14	Nguyễn Hồng Sơn	1-2, B	1-2, B	1-2, B					13/08/2018		TKDH			2017
10	1110011				14	Trần Thanh Tùng	1-2, B	1-2, B	1-2, B					13/08/2018		TKDH			2017
11	1110011				14	Nguyễn Xuân Tám				1-2, B	1-2, B	1-2, B		13/08/2018		TKDH			2017
12	1110011				14					1-2, B	1-2, B	1-2, B		13/08/2018		TKDH			2017
13	1110011				14	Lê Đức Cường				1-2, B	1-2, B	1-2, B		13/08/2018		TKDH			2017
14	1110011				14	Lê Đức Tùng	3-4, B	3-4, B	3-4, B					20/08/2018		TKDH			2017
15	1110011				14	Nguyễn Thị Mỹ	3-4, B	3-4, B	3-4, B					20/08/2018		TKDH			2017
16	1110011				14	Nguyễn Hải Kiên	3-4, B	3-4, B	3-4, B					20/08/2018		TKDH			2017
17	1110011				13	Nguyễn Quang Minh	1-5, B204	1-5, B204	1-5, B204					13/08/2018	07/10/2018	SPMT			2017
18	1110011				13	Nguyễn Hoàng Tùng	1-5, B205	1-5, B205	1-5, B205					13/08/2018	07/10/2018	SPMT			2017
19	1110011				1	Nguyễn Hải Kiên							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2015
	1090004	Hình họa 3	BFA2015	2	16												BFA2015		
01	1090004				4	...										Tan trao 2018 MT			2018
02	1090004				4	...										Da ngành			2018
03	1090004				4	...										Thai bình			2018
04	1090004				4	...										Hoa bình			2018
	1060035	Hình họa 5	FAE2001	2	57												5* FAE2001		
01	1060035				16	Nguyễn Hoàng Tùng				1-5, B201	1-5, B201	1-5, B201		13/08/2018	21/10/2018	K11 MT			2016
02	1060035				16	Đinh Tiến Hiếu				1-5, B202	1-5, B202	1-5, B202		13/08/2018	21/10/2018	K11 MT			2016
03	1060035				15	Nguyễn Tú Anh				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		20/08/2018	28/10/2018				2018
04	1060035				10	Nguyễn Huy Trung				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		24/09/2018	28/10/2018				2018
	1090025	Hình họa 6	FAE2002	2	26												FAE2002		
01	1090025				25	...										CD TC MT Hài phong			2017
02	1090025				1	...										Quoc oai MT			2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1060037	Hình họa 7	FAE2003	3	52												7* FAE2003		
01	1060037				13	Nguyễn Quang Hải	7-11, B201	7-11, B201	7-11, B201					13/08/2018	21/10/2018	K10 MT			2015
02	1060037				13	Hoàng Đức Dũng	7-11, B201	7-11, B201	7-11, B201					13/08/2018	21/10/2018	K10 MT			2015
03	1060037				13	Nguyễn Văn Cường	7-11, B201	7-11, B201	7-11, B201					13/08/2018	21/10/2018	K10 MT			2015
04	1060037				13	Nguyễn Thị May				1-5, B203	1-5, B203	1-5, B203		13/08/2018	21/10/2018	K9LT MT			2017
	1060085	Hình họa 9	FAE2030	6	8												9*		
01	1060085				8	Lê Thị Kim Liên	1-5, B206	1-5, B206	1-5, B206					13/08/2018		K3 HH			2014
	1020026	Hình hoạ chuyên ngành 1	FAD2020	2	98														
01	1020026				14	Trần Thị Liên	1-5, C	1-5, C	1-5, C					20/08/2018	30/09/2018				2016
02	1020026				14	Hoàng Thắng	1-5, C	1-5, C	1-5, C					20/08/2018	30/09/2018				2016
03	1020026				14	Tô Kim Nhung	1-5, C	1-5, C	1-5, C					20/08/2018	30/09/2018				2016
04	1020026				14	Trần Thị Liên	7-11, C	7-11, C	7-11, C					20/08/2018	30/09/2018				2016
05	1020026				14					1-5, C	1-5, C	1-5, C		20/08/2018	30/09/2018				2016
06	1020026				14	Trương Tuấn Anh				1-5, C	1-5, C	1-5, C		20/08/2018	30/09/2018				2016
07	1020026				14	Tô Kim Nhung				1-5, C	1-5, C	1-5, C		20/08/2018	30/09/2018				2016
	1170013	Hình họa chuyên ngành 1	GRD2008	4	195												5_TKDH_M3		
01	1170013				15	Nguyễn Xuân Tám	7-8, A	7-8, A	7-8, A					13/08/2018	21/10/2018				2016
02	1170013				15	Nguyễn Hồng Sơn	7-8, A	7-8, A	7-8, A					13/08/2018	21/10/2018				2016
03	1170013				15	Khúc Đỗ Tri	7-8, A	7-8, A	7-8, A					13/08/2018	21/10/2018				2016
04	1170013				15	Ng.Duy Quốc Tuấn	7-8, A	7-8, A	7-8, A					13/08/2018	21/10/2018				2016
05	1170013				15	Ng.Duy Quốc Tuấn				7-8, A	7-8, A	7-8, A		13/08/2018	21/10/2018				2016
06	1170013				15	Lê Đức Cường				7-8, A	7-8, A	7-8, A		13/08/2018	21/10/2018				2016
07	1170013				15	Lê Đức Tùng				7-8, A	7-8, A	7-8, A		13/08/2018	21/10/2018				2016
08	1170013				15		9-10, A	9-10, A	9-10, A					20/08/2018	28/10/2018				2016
09	1170013				15	Nguyễn Hữu Dũng	9-10, A	9-10, A	9-10, A					20/08/2018	28/10/2018				2016
10	1170013				15	Nguyễn Hữu Dũng							9-10, Lop riêng	20/08/2018	28/10/2018	Lop riêng			2016
11	1170013				15	Lê Đức Cường				9-10, A	9-10, A	9-10, A		20/08/2018	28/10/2018				2016
12	1170013				15	Nguyễn Hồng Sơn				9-10, A	9-10, A	9-10, A		20/08/2018	28/10/2018				2016
13	1170013				15	Lê Quang				9-10, A	9-10, A	9-10, A		20/08/2018	28/10/2018				2016
	1170014	Hình họa chuyên ngành 2	GRD2009	4	1												6_TKDH_M3		
14	1170014				1	Vũ Xuân Hiền							9-10, Lop riêng			Lop riêng			2014
	1200001	Hình họa cơ bản	DGI2001	3	10														
01	1200001				10	Vũ Thanh Nghị	7-11, A	7-11, A	7-11, A					24/09/2018	04/11/2018				2018
	1170007	Hình họa màu nước	GRD2001	2	3												Hình họa nghiên cứu màu nước		
11	1170007				2	Nguyễn Xuân Tám							9-10, Lop riêng			Lop riêng			2014
12	1170007				1														2014
	1170019	Hình họa nghiên cứu hình thể tĩnh	GRD2014	3	225												Hình họa nghiên cứu vật thể tĩnh		
01	1170019				16	Nguyễn Xuân Tám	1-2, A	1-2, A	1-2, A					13/08/2018	21/10/2018				2015
02	1170019				16	Nguyễn Hữu Dũng	1-2, A	1-2, A	1-2, A					13/08/2018	21/10/2018				2015
03	1170019				16	Khúc Đỗ Tri	1-2, A	1-2, A	1-2, A					13/08/2018	21/10/2018				2015
04	1170019				16	Lê Quang	1-2, A	1-2, A	1-2, A					13/08/2018	21/10/2018				2015
05	1170019				16	Ng.Duy Quốc Tuấn				1-2, A	1-2, A	1-2, A		13/08/2018	21/10/2018				2015
06	1170019				16	Nguyễn Hồng Sơn				1-2, A	1-2, A	1-2, A		13/08/2018	21/10/2018				2015
07	1170019				16	Lê Đức Tùng				1-2, A	1-2, A	1-2, A		13/08/2018	21/10/2018				2015
08	1170019				16	Nguyễn Xuân Tám	3-4, A	3-4, A	3-4, A					20/08/2018	28/10/2018				2015
09	1170019				16	Nguyễn Hữu Dũng	3-4, A	3-4, A	3-4, A					20/08/2018	28/10/2018				2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
10	1170019				16	Lê Quang	3-4, A	3-4, A	3-4, A					20/08/2018	28/10/2018				2015
11	1170019				16	Ng.Duy Quốc Tuấn	3-4, A	3-4, A	3-4, A					20/08/2018	28/10/2018				2015
12	1170019				16	Lê Đức Cường				3-4, A	3-4, A	3-4, A		20/08/2018	28/10/2018				2015
13	1170019				16					3-4, A	3-4, A	3-4, A		20/08/2018	28/10/2018				2015
14	1170019				16					3-4, A	3-4, A	3-4, A		20/08/2018	28/10/2018				2015
15	1170019				1	Ng.Duy Quốc Tuấn							9-10, Lop riêng			Lop riêng			2018
	1080093	Hình thể 1 (Kỹ thuật cơ bản)	CLM2059	3	15														
01	1080093				15	Nguyễn Hoàng Tùng		1-5, NA402						20/08/2018					2018
	1080095	Hình thể 3 (Múa)	CLM2061	3	14												DVK		
01	1080095				14	Ng.Thuý Hường			1-5, NA402					13/08/2018	04/11/2018				2017
	1200006	Hóa học	DGI2006	2	21														
01	1200006				21	Lê Hằng							1-5, A203	13/08/2018	07/10/2018				2017
	1190017	Hòa tấu 1.1	PIA2011	1	43														
01	1190017				6	Hà Cẩm Vân		7-12, D201						20/08/2018	02/12/2018				2018
02	1190017				6	Bá Sản						7-12, D207		20/08/2018	02/12/2018				2018
03	1190017				6	Lương Diệu Ánh						3-6, D201		20/08/2018	02/12/2018				2018
04	1190017				6	Chu Ngân Hà			4-6, HVAN					20/08/2018	02/12/2018				2018
05	1190017				6	Bá Sản						3-5, D207		20/08/2018	02/12/2018				2018
06	1190017				6	Nguyễn Ngọc Anh		11-12, D208						20/08/2018	02/12/2018				2018
07	1190017				6	Lê Bằng						3-5, HVAN		20/08/2018	02/12/2018				2018
08	1190017				1	Bùi Đăng Khánh		9-10, D						20/08/2018	02/12/2018				2018
	1190018	Hòa tấu 1.2	PIA2011	1	2														
01	1190018				1	Đinh Công Hải				3-4, D201				20/08/2018					2017
02	1190018				1	Trần Hà Mi					1-2, D			20/08/2018					2017
	1190019	Hòa tấu 2.1	PIA2012	1															
01	1190019				0	Phạm Hồng Phương			7-11, D108					13/08/2018					2017
02	1190019				0	Cù Minh Giang					7-11, C308			13/08/2018					2017
04	1190019				0	Hà Tân Mùi					7-11, C309			13/08/2018					2017
05	1190019				0	Nguyễn Hiền Đức						2-6, C308		13/08/2018					2017
07	1190019				0	Nguyễn Hiền Đức						7-11, C308		13/08/2018					2017
12	1190019				0	Nguyễn Thị Thu Hương					7-11, C310			13/08/2018					2017
	1190020	Hòa tấu 2.2	PIA2012	1	3														
01	1190020				1	Cù Minh Giang				9-10, D				13/08/2018					2015
02	1190020				1	Đinh Công Hải	7-8, D							13/08/2018					2016
03	1190020				1	Phạm Hồng Phương			7-8, D					20/08/2018					2015
	1190021	Hòa tấu 3.1	PIA2013	1	1														
01	1190021				1	Cù Minh Giang				9-10, D									2016
02	1190021				0	Nguyễn Hiền Đức					2-6, D4			13/08/2018					2016
03	1190021				0	Đinh Công Hải	7-11, D201							13/08/2018					2016
04	1190021				0	Nguyễn Thị Thu Hương			2-6, C309					13/08/2018					2016
	1190023	Hòa tấu 4.1	PIA2014	1															
01	1190023				0	Phạm Hồng Phương			2-6, D108					13/08/2018					2015
02	1190023				0	Cù Minh Giang				7-11, C308				13/08/2018					2015
03	1190023				0	Nguyễn Hiền Đức					7-11, D4			13/08/2018					2015
	1070116	Hòa thanh 1	MUS2022	3	168												3*MUS2022_2014		
01	1070116				42	Nguyễn Thành Vinh	1-5, D304							13/08/2018	25/11/2018				2017
02	1070116				42	Nguyễn Khải		1-5, D404						13/08/2018	25/11/2018				2017
03	1070116				42	Nguyễn Khải				1-5, D304				13/08/2018	25/11/2018				2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1070116				42	Phạm Thu Hường			7-11, DNN					13/08/2018	25/11/2018				2017
	1090032	Hòa thanh 2	MUS2023	2	25												MUS2023		
01	1090032				5	.										Tan trao 2018 AN			2018
04	1090032				5	.										Hung yen 2018			2018
05	1090032				5											Da nang 2018			2018
06	1090032				5	.										Da nganh 2018			2018
07	1090032				5														2018
	1080077	Hóa trang	CLM2053	2	12												DVK		
01	1080077				12	Ng.Thuý Hường	7-11, NA501							13/08/2018	07/10/2018				2015
	1110017	Hoạt động Mỹ thuật ngoài giờ lên lớp	BFA2005	2	45												4* MTCS_K5_SP MT		
01	1110017				45	Đào Thị Thuý Anh		1-5, E506						13/08/2018	21/10/2018				2016
	1110065	Hướng dẫn chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng DH trong GDMN	BFA2039	2	15												1*		
01	1110065				15	Đào Thị Thuý Anh					1-5, E506			13/08/2018	14/10/2018				2016
	1090080	In độc bản	FAE2017	2	28												FAE2017		
03	1090080				4	...										Tan trao 2018 MT			2018
04	1090080				4	...										Da nganh			2018
05	1090080				4	...										Thai binh			2018
06	1090080				16	...										Hoa binh			2018
	1090129	Khóa luận tốt nghiệp	FAE2023	5	58														
01	1090129				29													C_M T-Th ai binh	2018
03	1090129				29													C_M T-Th ai binh	2018
	1080096	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 1	CLM2062	3	15												DVK		
01	1080096				15	Trần Hoàng						7-11, NA402		20/08/2018					2018
	1080098	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 3	CLM2064	3	14														
01	1080098				14	Phạm Ngọc Dũng						1-5, NA402		13/08/2018	18/11/2018				2017
	1080100	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 5	CLM2066	3	12														
01	1080100				12	Phạm Ngọc Dũng				1-5, NA402				13/08/2018	18/11/2018				2016
	1080101	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 6	CLM2067	3	3														
02	1080101				3	Phạm Ngọc Dũng						1-5, Lop rieng\		27/10/2018	08/12/2018				2017
	1080102	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 7	CLM2068	3	12														
01	1080102				12	Nguyễn Khắc Hiệp			7-11, NA402					13/08/2018	21/10/2018				2015
	1080103	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 8	CLM2069	3	15														
01	1080103				14	Lê Mạnh Hùng	7-11, NA402							03/09/2018					2017
03	1080103				1	Nguyễn Khắc Hiệp						1-5, Lop rieng\				1-5, Lop rieng\			2014
	1070007	Kỹ xướng âm 1	MUS2017	2	287												1* MUS2017		
01	1070007				17	Phạm Xuân Cảnh		7-11, D406						20/08/2018	18/11/2018				2018
02	1070007				17	Phạm Xuân Cảnh			7-11, D204					20/08/2018	18/11/2018				2018
03	1070007				17	Phạm Xuân Cảnh				1-5, D204				20/08/2018	18/11/2018				2018
04	1070007				17	Nguyễn Đức Linh				7-11, D206				20/08/2018	18/11/2018				2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
05	1070007				17	Nguyễn Thành Vinh				7-11, D304				20/08/2018	18/11/2018				2018
06	1070007				17	Vũ Thị Kim Thu					7-11, D206			20/08/2018	18/11/2018				2018
07	1070007				17	Vũ Thị Kim Thu			7-11, D206					20/08/2018	18/11/2018				2018
08	1070007				17	Nguyễn Hồng Trang	7-11, D204							20/08/2018	18/11/2018				2018
09	1070007				17	Nguyễn Hồng Trang		1-5, D206						20/08/2018	18/11/2018				2018
10	1070007				17	Nguyễn Hồng Trang				7-11, D204				20/08/2018	18/11/2018				2018
11	1070007				17	Mai Linh Chi		7-11, D206						20/08/2018	18/11/2018				2018
12	1070007				17	Trần Thị Thanh Hương	1-5, D204							20/08/2018	18/11/2018				2018
13	1070007				17	Nghiêm Hồng Hà		1-5, D405						20/08/2018	18/11/2018				2018
14	1070007				17	Nghiêm Hồng Hà					1-5, D206			20/08/2018	18/11/2018				2018
15	1070007				17	Phạm Thu Hường		7-11, D405						20/08/2018	18/11/2018				2018
16	1070007				17	Ng. Thị Thu Trang	1-5, D2							20/08/2018	18/11/2018				2018
17	1070007				15	Nguyễn Thành Vinh						1-5, loprieng		08/09/2018		Khoa m? lop rieng			2018
	1090114	Kỹ xướng âm 2	MUS2018	2	58														
01	1090114				7	.										Da nang 2018			2018
02	1090114				7	.										Tan trao 2018 AN			2018
03	1090114				16	.										Hung yen 2018			2018
04	1090114				7														2018
07	1090114				7														2018
08	1090114				7														2018
09	1090114				7														2018
	1070021	Kỹ xướng âm 3	MUS2019	2	238												3* MUS2019		
01	1070021				14									13/08/2018	11/11/2018				2017
02	1070021				14	Phạm Xuân Cảnh			1-5, D206					13/08/2018	11/11/2018				2017
03	1070021				14	Nguyễn Thị Lệ Huyền		7-11, D404						13/08/2018	11/11/2018				2017
04	1070021				14	Nguyễn Thị Lệ Huyền				1-5, D206				13/08/2018	11/11/2018				2017
05	1070021				14	Nguyễn Thị Lệ Huyền					1-5, D406			13/08/2018	11/11/2018				2017
06	1070021				14	Nguyễn Đức Linh	7-11, D206							13/08/2018	11/11/2018				2017
07	1070021				14									13/08/2018	11/11/2018				2017
08	1070021				14	Nguyễn Đức Linh					7-11, D406			13/08/2018	11/11/2018				2017
09	1070021				14	Khuất Duy Nhã	1-5, D406							13/08/2018	11/11/2018				2017
10	1070021				14	Khuất Duy Nhã	7-11, D406							13/08/2018	11/11/2018				2017
11	1070021				14	Khuất Duy Nhã				7-11, D406				13/08/2018	11/11/2018				2017
12	1070021				14	Vũ Thị Kim Thu	1-5, D405							13/08/2018	11/11/2018				2017
13	1070021				14									13/08/2018	11/11/2018				2017
14	1070021				14									13/08/2018	11/11/2018				2017
15	1070021				14	Nguyễn Hồng Trang	1-5, D404							13/08/2018	11/11/2018				2017
16	1070021				14	Nguyễn Hồng Trang				1-5, D404				13/08/2018	11/11/2018				2017
17	1070021				14	Nguyễn Hồng Trang					1-5, D404			13/08/2018	11/11/2018				2017
	1090011	Kỹ xướng âm 3	MUS2019	2	64												MUS2019		
01	1090011				8	.										Da nang 2018			2018
02	1090011				8	.										Tan trao 2018 AN			2018
03	1090011				8	.										Hung yen 2018			2018
04	1090011				8	.										Da nganh 2018			2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
07	1090011				8														2018
08	1090011				8														2018
09	1090011				8														2018
10	1090011				8														2018
	1090031	Kỹ xướng âm 4	MUS2020	2	9												MUS2020		
01	1090031				3	.										Tan trao 2018 AN			2018
02	1090031				3	.										Hung yen 2018			2018
03	1090031				3	.										Da nganh 2018			2018
	1070037	Kỹ xướng âm 5	MUS2021	2	143												5* MUS2021		
01	1070037				13	Phạm Xuân Cảnh	1-5, D206							13/08/2018	11/11/2018				2016
02	1070037				13									13/08/2018	11/11/2018				2016
03	1070037				13		7-11, D404							13/08/2018	11/11/2018				2016
04	1070037				13	Nguyễn Thị Lệ Huyền				7-11, D404				13/08/2018	11/11/2018				2016
05	1070037				13	Nguyễn Đức Linh		1-5, D304						13/08/2018	11/11/2018				2016
06	1070037				13	Nguyễn Đức Linh				1-5, D304				13/08/2018	11/11/2018				2016
07	1070037				13	Khuất Duy Nhã			1-5, D406					13/08/2018	11/11/2018				2016
08	1070037				13	Khuất Duy Nhã				1-5, D406				13/08/2018	11/11/2018				2016
09	1070037				13	Vũ Thị Kim Thu			1-5, D204					13/08/2018	11/11/2018				2016
10	1070037				13	Vũ Thị Kim Thu				1-5, D204				13/08/2018	11/11/2018				2016
11	1070037				13	Nguyễn Hồng Trang		7-11, D204						13/08/2018	11/11/2018				2016
	1070020	Lịch sử âm nhạc thế giới 1	MUS2004	2	225												1*MUS2004		
01	1070020				45	Nguyễn Thị Phương Mai		1-5, DNN						13/08/2018	21/10/2018				2017
02	1070020				45	Đoàn Thị Thu Hà				1-5, DNN				13/08/2018	21/10/2018				2017
03	1070020				45	Ng. Thị Thu Trang	7-11, D305							13/08/2018	21/10/2018				2017
04	1070020				45	Ng. Thị Thu Trang			1-5, D304					13/08/2018	21/10/2018				2017
05	1070020				45	Ng. Thị Thu Trang				7-11, D304				13/08/2018	21/10/2018				2017
	1090113	Lịch sử âm nhạc thế giới 2	MUS2061	2	16														
01	1090113				4	.										Tan trao 2018 AN			2018
04	1090113				4	.										Hung yen 2018			2018
05	1090113				4	.										Da nang 2018			2018
06	1090113				4														2018
	1070118	Lịch sử âm nhạc thế giới 3	MUS2006	2	180												3*MUS2006_2014		
01	1070118				45	Nghiêm Hồng Hà	1-5, DNN							13/08/2018	21/10/2018				2016
02	1070118				45	Nghiêm Hồng Hà	7-11, DNN							13/08/2018	21/10/2018				2016
03	1070118				45	Trần Thị Thanh Hương		7-11, DNN						13/08/2018	21/10/2018				2016
04	1070118				45	Trần Thị Thanh Hương				1-5, DNN				13/08/2018	21/10/2018				2016
	1090006	Lịch sử âm nhạc thế giới 3	MUS2006	2	1												MUS2006		
01	1090006				1	.										Da nganh 2018			2018
	1080089	Lịch sử Điện ảnh Thế giới và Việt Nam	CLM2058	3	12												DVK		
01	1080089				12	Phạm Thị Thanh Hà				7-11, NA402				13/08/2018	21/10/2018				2016
	1140035	Lịch sử Văn học Việt Nam	PPE2025	2	12												1*		
01	1140035				12									13/08/2018					2016
	1080008	Lịch sử văn minh thế giới	CLM2004	2	160												1_QLVH_M2_TC		
01	1080008				80	Phạm Ngọc Dũng			7-11, E503					20/08/2018	14/10/2018				2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
02	1080008				80	Phạm Ngọc Dũng					1-5, E502			20/08/2018	14/10/2018				2018
	1110003	Luật xa gần	BFA2009	2	2												1* MTCS_Ky1_m nchung		
01	1110003				1														2018
02	1110003				1														2018
	1060023	Luật xa gần	FAE2078	2													1_SPMT_M3		
01	1060023				0	Vũ Hạnh Chi	1-5, E505							20/08/2018	28/10/2018				2018
02	1060023				0	Trang Tổ Uyên			1-5, E505					20/08/2018	28/10/2018				2018
03	1060023				0	Vũ Hạnh Chi				1-5, E506				20/08/2018	28/10/2018				2018
04	1060023				0	Vũ Hạnh Chi						1-5, E503		20/08/2018	28/10/2018				2018
	1090005	Luật xa gần	BFA2009	2	16												BFA2009		
01	1090005				4	...										Tan trao 2018 MT			2018
02	1090005				4	...										Da nganh			2018
03	1090005				4	...										Thai binh			2018
04	1090005				4	...										Hoa binh			2018
	1070005	Lý thuyết Âm nhạc 1	MUS2008	3	270												1*MUS2008		
01	1070005				45	Mai Linh Chi	1-5, D305							20/08/2018	25/11/2018				2018
02	1070005				45	Mai Linh Chi				7-11, D305				20/08/2018	25/11/2018				2018
03	1070005				45	Nguyễn Thị Phương Mai		7-11, D305						20/08/2018	25/11/2018				2018
04	1070005				45	Ng.Thị Thu Trang			7-11, D304					20/08/2018	25/11/2018				2018
05	1070005				45	Trần Thị Thanh Hương			1-5, D305					20/08/2018	25/11/2018				2018
06	1070005				45	Trần Thị Thanh Hương					1-5, D305			20/08/2018	25/11/2018				2018
	1090168	Lý thuyết Âm nhạc 2	MUS2009	2	14												Ky 2_2019		
01	1090168				14	.												TC_ AN_ Gia Lai	2019
	1090022	Lý thuyết Âm nhạc 2	MUS2009	2	64												MUS2009		
01	1090022				8	.										Da nang 2018			2018
02	1090022				8	.										Tan trao 2018 AN			2018
03	1090022				8	.										Hung yen 2018			2018
04	1090022				8	.										Da nganh 2018			2018
07	1090022				8														2018
08	1090022				8														2018
09	1090022				8														2018
10	1090022				8														2018
	1090077	Lý thuyết Âm nhạc tổng hợp	MUS2049	5	124												MUS2049		
01	1090077				47											Cao bang			2017
02	1090077				39											son tay			2015
04	1090077				38											van dinh			2015
	1060048	Lý thuyết bố cục	FAE2028	2	5												1*FAE2028		
01	1060048				5	Vũ Thị Kim Vân	1-5, B							29/10/2018					2018
	1090038	Lý thuyết Mỹ thuật tổng hợp		6	42														
02	1090038				42											MT VD			2015
	1080034	Marketing văn hóa nghệ thuật	CLM2035	2	45												7_QLVH_M4		
01	1080034				45	Tráng Thị Thuý	7-11, E501							13/08/2018	04/11/2018				2015
	1070006	Múa A	MUS2011*	0	184												1*MUS2011		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1070006				23	Ng.Th.Quỳnh Phương					7-11, E607			20/08/2018	28/10/2018				2018
02	1070006				23	Ng.Th.Quỳnh Phương					7-11, E607			20/08/2018	28/10/2018				2018
03	1070006				23	Ng.Th.Quỳnh Phương		7-11, E607						20/08/2018	28/10/2018				2018
04	1070006				23	Ng.Th.Quỳnh Phương		7-11, E607						20/08/2018	28/10/2018				2018
05	1070006				23	Ng.Th.Quỳnh Phương			7-11, E607					20/08/2018	28/10/2018				2018
06	1070006				23	Ng.Th.Quỳnh Phương			7-11, E607					20/08/2018	28/10/2018				2018
07	1070006				23	Phạm Ngọc Thùy				1-5, E607				20/08/2018	28/10/2018				2018
08	1070006				23	Phạm Ngọc Thùy				1-5, E607				20/08/2018	28/10/2018				2018
	1070115	Múa và Phương pháp dạy múa cho trẻ em	MUS2045	3	25												MUS2045		
01	1070115				25	Ng.Th.Quỳnh Phương			1-5, E607					13/08/2018					2016
	1080051	Mỹ học	CLM2006	2	50												1_QLVH_M1		
01	1080051				50									13/08/2018					2015
	1110013	Mỹ học	BFA2003	2	200												MTCS_K4_SP MT_TKTT		
01	1110013				50	Nguyễn Minh Tân	7-11, E505							13/08/2018					2017
02	1110013				50	Nguyễn Minh Tân		1-5, E507						13/08/2018					2017
03	1110013				50	Nguyễn Minh Tân				1-5, E505				13/08/2018					2017
04	1110013				50	Nguyễn Minh Tân					1-5, E503			13/08/2018					2017
	1090054	Mỹ học	MUS2002	2	1												MUS2002		
02	1090054				1	.										Da ngành 2018			2018
	1070046	Mỹ học (AN)	MUS2002	2	200												MUS2002		
01	1070046				50	Trần Vĩnh Khương			1-5, D2					13/08/2018	07/10/2018				2015
02	1070046				50	Trần Vĩnh Khương			7-11, D2					13/08/2018	07/10/2018				2015
03	1070046				50	Trần Vĩnh Khương					1-5, D2			13/08/2018	07/10/2018				2015
04	1070046				50	Lại Hồng Phong					7-11, D2			13/08/2018	07/10/2018				2015
	1090024	Mỹ thuật học	BFA2012	3	18												BFA2012		
01	1090024				17	...										TC MT Hài phong			2017
02	1090024				1	...										Quoc oai MT			2017
	1080042	Nghệ thuật diễn giảng và tổ chức HD tập thể	CLM2043	2	45												7_QLVH_M4_ TC		
01	1080042				45	Ng.Thị Thanh Mai					7-11, E503			13/08/2018	04/11/2018				2015
	1110029	Nghệ thuật học đại cương	BFA2001	2	35												1*- MTCS		
01	1110029				35	Trần Thị Vân				1-5, E405				13/08/2018					2017
	1060021	Nghệ thuật học đại cương	FAE2070	2													4_SPMT_M3		
01	1060021				0	Đào Thị Thuý Anh		7-11, E506						20/08/2018	28/10/2018				2018
02	1060021				0	Đào Thị Thuý Anh			1-5, E506					20/08/2018	28/10/2018				2018
03	1060021				0	Trần Anh Hoàng				7-11, E505				20/08/2018	28/10/2018				2018
04	1060021				0	Nguyễn Minh Tân						1-5, E506		20/08/2018	28/10/2018				2018
	1090066	Nghệ thuật học đại cương	MUS2003	2	16												MUS2003		
01	1090066				4	.										Tan trao 2018 AN			2018
04	1090066				4	.										Hung yen 2018			2018
05	1090066				4											Da nang 2018			2018
06	1090066				4	.										Da ngành 2018			2018
	1060059	Nghiên cứu và sao chép tranh sơn dầu cổ điển	FAE2019	2	52												FAE2019		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1060059				13	Hoàng Đức Dũng	1-5, B101	1-5, B101	1-5, B101					13/08/2018	07/10/2018	K10 MT			2015
02	1060059				13	Lê Thị Kim Liên	1-5, B102	1-5, B102	1-5, B102					13/08/2018	07/10/2018	K10 MT			2015
03	1060059				13	Phan Văn Hùng	1-5, B105	1-5, B105	1-5, B105					13/08/2018	07/10/2018	K10 MT			2015
04	1060059				13	Nguyễn Thị May				7-11, B305	7-11, B305	7-11, B305		13/08/2018	07/10/2018	K9LT MT			2017
	1170011	Nguyên lý thị giác	GRD2006	4	204												5_TKDH_M3		
01	1170011				51	Nguyễn Thành Sơn	1-5, C302							13/08/2018	11/11/2018				2016
02	1170011				51	Nguyễn Thành Sơn		1-5, C302						13/08/2018	11/11/2018				2016
03	1170011				51	Nguyễn Thành Sơn				1-5, C302				13/08/2018	11/11/2018				2016
04	1170011				51	Vũ Xuân Hiền					1-5, C302			13/08/2018	11/11/2018				2016
	1100006	Nhạc cụ 1	*IMU2001	1	1												2_span		
24	1100006				1	Đào văn Kiên							1-5, lop riêng	15/10/2018	05/11/2018				2018
	1100066	Nhạc cụ 1A	IMU2001*	0													1_SPAN		
01	1100066				0	Hà Tân Mùi	13-17, D108							13/08/2018	02/12/2018	hOC LAI			2018
02	1100066				0	Nguyễn Quang Tùng	13-17, VPK							13/08/2018	02/12/2018	hOC LAI			2018
03	1100066				0	Trần Bích Thủy	3-4, D107							20/08/2018	02/12/2018				2018
04	1100066				0	Lương Diệu Ánh	9-10, D203							20/08/2018	02/12/2018				2018
05	1100066				0	Vũ Ngọc Sơn	9-10, D102							20/08/2018	02/12/2018				2018
06	1100066				0	Phạm Hồng Phương				3-4, VPK				20/08/2018	02/12/2018	GT			2018
07	1100066				0	Đào Văn Thực				3-4, D101				20/08/2018	02/12/2018				2018
08	1100066				0	Bá Sán				3-4, D203				20/08/2018	02/12/2018				2018
09	1100066				0	Nguyễn Nguyệt Cầm				9-10, D101				20/08/2018	02/12/2018	GT			2018
10	1100066				0	Nguyễn Quang Tùng				9-10, D208				20/08/2018	02/12/2018	GT			2018
11	1100066				0	Đoàn Anh Vũ				9-10, D102				20/08/2018	02/12/2018				2018
12	1100066				0	Đoàn Anh Vũ				3-4, D102				20/08/2018	02/12/2018				2018
13	1100066				0	Đặng Thái Sơn				9-10, D108				20/08/2018	02/12/2018				2018
14	1100066				0	Bùi Thị Diệu Minh				9-10, D107				20/08/2018	02/12/2018				2018
15	1100066				0	Cù Minh Giang				9-10, D203				20/08/2018	02/12/2018				2018
16	1100066				0	Lương Đức Giang				9-10, D103				20/08/2018	02/12/2018				2018
17	1100066				0	Bùi Thị Diệu Minh					9-10, D107			20/08/2018	02/12/2018				2018
18	1100066				0	Cù Minh Giang					9-10, D203			20/08/2018	02/12/2018				2018
19	1100066				0	Hà Tân Mùi					9-10, D108			20/08/2018	02/12/2018				2018
20	1100066				0	Đào văn Kiên	13-17, D103							13/08/2018	02/12/2018	hOC LAI			2018
21	1100066				0	Đào Văn Thực	13-17, D107							13/08/2018	02/12/2018				2018
22	1100066				0	Nguyễn Thị Thu Hương				1-2, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
23	1100066				0	Nguyễn Thị Thu Hương				9-10, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
	1100081	Nhạc cụ 2A	IMU1012*	0	1												3_CDAN		
01	1100081				1	Đào Văn Thực		13-17, d107								hOC LAI			2017
	1100069	Nhạc cụ 2A	IMU2002*	0	2												3_SPAN		
01	1100069				0	Bá Sán		9-10, D203						13/08/2018					2017
02	1100069				0	Lương Đức Giang		9-10, D101						13/08/2018					2017
03	1100069				0	Lương Diệu Ánh			9-10, D203					13/08/2018					2017
04	1100069				0	Đặng Thái Sơn			9-10, D108					13/08/2018					2017
05	1100069				0	Trần Bích Thủy			9-10, D107					13/08/2018					2017
06	1100069				0	Nguyễn Nguyệt Cầm			9-10, D101					13/08/2018		Guitar			2017
07	1100069				0	Nguyễn Quang Tùng			9-10, C208					13/08/2018		Guitar			2017
08	1100069				0	Nguyễn Tất Sáng			9-10, C209					13/08/2018					2017
09	1100069				0	Nguyễn Quang Tùng				3-4, D208				13/08/2018		Guitar			2017
10	1100069				0	Bùi Thị Diệu Minh					3-4, D107			13/08/2018					2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
11	1100069				0	Hà Tân Mùi					3-4, D108			13/08/2018					2017
12	1100069				0	Nguyễn Tất Sáng					3-4, C210			13/08/2018					2017
13	1100069				0	Cù Minh Giang					3-4, D203			13/08/2018					2017
14	1100069				0	Đào Văn Thực			13-17, d107					13/08/2018		hOC LAI			2017
15	1100069				1	Ngô Thị Việt Anh			13-17, NC		13-17, NC			20/08/2018					2017
16	1100069				1	Đặng Thái Sơn		13-17, NC		13-17, NC				20/08/2018					2017
	1100036	Nhạc cụ 3	IMU1013	1	4												CĐ SP		
01	1100036				2	Đào Văn Thực	13-17, d107							13/08/2018		hOC LAI			2016
02	1100036				2	Nguyễn Quang Tùng			13-17, d1					20/08/2018					2016
	1090034	Nhạc cụ 3	IMU1013	1	16												IMU1013		
01	1090034				4	.										Tan trao 2018			2018
07	1090034				4	.										Hung yen 2018			2018
08	1090034				4	.										Da nang 2018			2018
09	1090034				4	.										Da ngành 2018			2018
	1100072	Nhạc cụ 3A	VMI2013*	0													5_SPAN		
01	1100072				0	Phạm Hồng Phương		3-4, Gta VPK						13/08/2018					2016
02	1100072				0	Nguyễn Nguyệt Cầm		3-4, Gta D101						13/08/2018					2016
03	1100072				0	Nguyễn Quang Tùng		3-4, Gta C308						13/08/2018					2016
04	1100072				0	Trần Bích Thủy		3-4, C401						13/08/2018					2016
05	1100072				0	Nguyễn Thị Thu Hương		3-4, C410						13/08/2018					2016
06	1100072				0	Nguyễn Quang Tùng			3-4, Gta C308					13/08/2018					2016
07	1100072				0	Lương Diệu Ánh			3-4, D203					13/08/2018					2016
08	1100072				0	Nguyễn Nguyệt Cầm			3-4, Gta D107					13/08/2018					2016
09	1100072				0	Trần Bích Thủy			3-4, C411					13/08/2018					2016
10	1100072				0	Vũ Ngọc Sơn			3-4, D102					13/08/2018					2016
11	1100072				0	Vũ Ngọc Sơn			9-10, D102					13/08/2018					2016
12	1100072				0	Nguyễn Thị Thu Hương				9-10, D203				13/08/2018					2016
13	1100072				0	Nguyễn Tất Sáng				9-10, C411				13/08/2018					2016
14	1100072				0	Đặng Thái Sơn			3-4, D101					13/08/2018					2016
15	1100072				0	Phạm Hồng Phương	9-10, Gta D101							13/08/2018					2016
16	1100072				0	Phạm Hồng Phương	3-4, Gta D101							13/08/2018					2016
17	1100072				0	Đoàn Anh Vũ		13-17, D						13/08/2018		HOC LAI			2016
19	1100072				0	Đào văn Kiên							3-4, D103	20/08/2018	02/12/2018				2018
20	1100072				0	Ngô Thị Việt Anh							3-4, D102	20/08/2018	02/12/2018				2018
	1100012	Nhạc cụ 4	VMI2014	1													SPAN		
01	1100012				0	Đoàn Anh Vũ	3-4, D101							13/08/2018					2015
02	1100012				0	Lương Diệu Ánh	3-4, D107							13/08/2018					2015
03	1100012				0	Nguyễn Tất Sáng	3-4, C410							13/08/2018					2015
04	1100012				0	Lương Đức Giang	3-4, D108							13/08/2018					2015
05	1100012				0	Lương Đức Giang	9-10, D101							13/08/2018					2015
06	1100012				0	Đặng Thái Sơn	9-10, D108							13/08/2018					2015
07	1100012				0	Bùi Thị Diệu Minh	9-10, C410							13/08/2018					2015
08	1100012				0	Bá Săn	9-10, C411							13/08/2018					2015
09	1100012				0	Đoàn Anh Vũ		3-4, D107						13/08/2018					2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
10	1100012				0	Bà Sân		3-4, D203						13/08/2018					2015
11	1100012				0	Hà Tân Mùi		3-4, D108						13/08/2018					2015
12	1100012				0	Đào văn Kiên		3-4, D102						13/08/2018					2015
13	1100012				0	Phạm Hồng Phương		9-10, VPK						13/08/2018					2015
14	1100012				0	Trần Bích Thủy		9-10, C308						13/08/2018					2015
15	1100012				0	Phạm Hồng Phương	3-4, D							13/08/2018					2015
16	1100012				0	Vũ Ngọc Sơn		9-10, C410						13/08/2018					2015
17	1100012				0	Đào văn Kiên							9-10, L.rieng	13/08/2018		Lop riêng			2015
18	1100012				0	Nguyễn Tất Sáng				3-4, C308				13/08/2018					2015
19	1100012				0	Nguyễn Thị Thu Hương				3-4, C410				13/08/2018					2015
20	1100012				0	Bùi Thị Diệu Minh				3-4, C411				13/08/2018					2015
21	1100012				0	Hà Tân Mùi				3-4, C412				13/08/2018					2015
22	1100012				0	Đào văn Kiên				3-4, D108				13/08/2018					2015
23	1100012				0				13-17, D					13/08/2018					2015
24	1100012				0	Đào văn Kiên					9-10, D			13/08/2018					2017
25	1100012				0	Đào văn Kiên							1-3, D	13/08/2018					2017
	1080006	Nhân học văn hóa	CLM2002	2	50												5_QLVH_M2		
01	1080006				50	Nguyễn Hữu Thức			1-5, E503					13/08/2018	21/10/2018				2016
	1020021	Nhân trắc học may mặc	FAD2004	2	160														
01	1020021				80	Ngô Thị Thủy Thu	1-5, XM							20/08/2018	30/09/2018				2017
02	1020021				80	Ngô Thị Thủy Thu					7-11, XM			20/08/2018	30/09/2018				2017
	1020011	Nhập môn Design	FAD2002	2	640														
01	1020011				160	Vũ Thanh Nghị		1-5, E						20/08/2018	28/10/2018				2015
02	1020011				160	Nguyễn Hải Hà				1-5, E				20/08/2018	28/10/2018				2015
03	1020011				160	Nguyễn Hải Hà				7-11, E				20/08/2018	28/10/2018				2015
04	1020011				160	Vũ Thanh Nghị					1-5, E			20/08/2018	28/10/2018				2015
	1130001	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	POL2001	2	576												1*NL1		
01	1130001				48	Nguyễn Thị Thu Hà	1-5, E301							08/10/2018	02/12/2018	13ad			2018
02	1130001				48	Nguyễn Thị Thu Hà	7-11, E301							08/10/2018	02/12/2018	k13 c			2018
03	1130001				48	Nguyễn Thị Huyền			7-11, E301					08/10/2018	02/12/2018				2018
04	1130001				48	Nguyễn Thị Huyền				7-11, E301				08/10/2018	02/12/2018				2018
05	1130001				48	Nguyễn Thị Huyền						7-11, E301		08/10/2018	02/12/2018				2018
06	1130001				48	Đỗ Việt Hùng		1-5, E301						20/08/2018	14/10/2018	13b			2018
07	1130001				48	Đỗ Việt Hùng		7-11, E301						08/10/2018	02/12/2018				2018
08	1130001				48	Đinh Văn Hoàng				1-5, E301				08/10/2018	14/10/2018	SPMT			2018
09	1130001				48	Đinh Văn Hoàng			1-5, E306					20/08/2018	14/10/2018				2018
10	1130001				48	Đinh Văn Hoàng						1-5, E301		08/10/2018	02/12/2018				2018
11	1130001				48	Nguyễn Thị Thu Hà					1-5, E301			08/10/2018	02/12/2018	DH a			2018
12	1130001				48	Trịnh Anh Tuấn					7-11, C31			20/08/2018	14/10/2018	DH B			2018
	1090003	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	POL2001	2	100												POL2001		
01	1090003				10	.										Đa nang 2018			2018
02	1090003				10	.										Tan trao 2018 AN			2018
03	1090003				10	.										Hung yen 2018			2018
04	1090003				10	...										Tan trao 2018 MT			2018
07	1090003				10	...										Đa ngành			2018
08	1090003				10	...										Thai bình			2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
09	1090003				10	...										Hoa bình			2018
10	1090003				10	.										Da ngành 2018			2018
11	1090003				10														2018
12	1090003				10														2018
	1090043	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	POL2002	3	72												POL2002		
01	1090043				9	.										Da nang 2018			2018
02	1090043				9	.										Tan trao 2018 AN			2018
03	1090043				9	.										Hung yen 2018			2018
04	1090043				9	...										Tan trao 2018 MT			2018
07	1090043				9	...										Da ngành			2018
09	1090043				9	...										Hoa bình			2018
10	1090043				9														2018
11	1090043				9														2018
	1170032	Phần mềm Inlustrator	GRD2029	2	224														
01	1170032				16	Nguyễn Quang Trung		1-5, E406						13/08/2018	21/10/2018				2015
02	1170032				16	Tổng Việt Anh		1-5, E406						13/08/2018	21/10/2018				2015
03	1170032				16	Nguyễn Quang Trung		1-5, E406					1-5, Lop riêng	13/08/2018	21/10/2018	Lop riêng			2015
04	1170032				16			1-5, E406						13/08/2018	21/10/2018				2015
05	1170032				16	Lê Huy Thục		7-11, E406						13/08/2018	21/10/2018				2015
06	1170032				16	Nguyễn Duy Hùng		7-11, E406						13/08/2018	21/10/2018				2015
07	1170032				16	Nguyễn Xuân Giáp		7-11, E406						13/08/2018	21/10/2018				2015
08	1170032				16	Nguyễn Thanh Huyền		7-11, E406						13/08/2018	21/10/2018				2015
09	1170032				16	Nguyễn Quang Trung					1-5, E406			13/08/2018	21/10/2018				2015
10	1170032				16	Tổng Việt Anh					1-5, E406			13/08/2018	21/10/2018				2015
11	1170032				16	Nguyễn Thanh Huyền					1-5, E406			13/08/2018	21/10/2018				2015
12	1170032				16	Lê Huy Thục					7-11, E406			13/08/2018	21/10/2018				2015
13	1170032				16	Nguyễn Duy Hùng					7-11, E406			13/08/2018	21/10/2018				2015
14	1170032				16	Nguyễn Xuân Giáp					7-11, E406			13/08/2018	21/10/2018				2015
	1170033	Phần mềm Macromedia Flash	GRD2030	2	13												6_TKDH_M4_TC		
15	1170033				12	Nguyễn Duy Hùng							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2014
16	1170033				1														2014
	1070036	Phân tích tác phẩm 2	MUS2025	2	220												5*MUS2025		
01	1070036				45	Lương Minh Tân		1-5, D305						13/08/2018	21/10/2018				2016
02	1070036				45	Phạm Thu Hường				7-11, DNN				13/08/2018	21/10/2018				2016
03	1070036				45	Phạm Thu Hường					7-11, DNN			13/08/2018	21/10/2018				2016
04	1070036				45	Nguyễn Thành Vinh				1-5, D305				13/08/2018	21/10/2018				2016
05	1070036				40	Nguyễn Thành Vinh					7-11, D404			20/08/2018					2016
	1080082	Phân tích tác phẩm văn học (Kịch + Điện ảnh)	CLM2087	4	12														
01	1080082				12	Hà Thị Thu Hà					1-5, NA402			13/08/2018	18/11/2018				2015
	1080124	Phân tích tác phẩm văn học (Kịch - điện ảnh)	CLM2085	3	14														
01	1080124				14														2017
	1130007	Pháp luật đại cương	POL2007	2	270												1* Chung DH&CD		
01	1130007				45	Phạm Thị Thu Hà				1-5, E301				13/08/2018	01/10/2018				2017
02	1130007				45	Phạm Thị Thu Hà				7-11, E306				13/08/2018	07/10/2018				2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1130007				45	Phạm Thị Thu Hà					7-11, E507			13/08/2018	07/10/2018				2017
04	1130007				45	Lê Thị Nguyên		7-11, E507						13/08/2018	07/10/2018				2017
05	1130007				45	Lê Thị Nguyên			7-11, E301					13/08/2018	07/10/2018				2017
06	1130007				45	Lê Thị Nguyên				7-11, E301				13/08/2018	07/10/2018				2017
	1100097	Phát âm tiếng Ý và một số ngôn ngữ khác	VMU2021	3													2017		
01	1100097				0	Trần Mai Tuyết						1-5, D304		15/09/2018	02/12/2018				2018
02	1100097				0	Trần Mai Tuyết						7-11, D304		15/09/2018	02/12/2018				2018
	1070041	Phối hợp xướng	MUS2013	2	20												5*MUS2013		
01	1070041				20	Phạm Xuân Danh			7-11, D					27/08/2018	09/12/2018				2015
	1080028	Phương pháp dàn dựng chương trình nghệ thuật	CLM2029	4	10												5_QLVH_M4		
01	1080028				10	Phạm Ngọc Thùy		7-11, NA501						13/08/2018	18/11/2018				2017
	1070032	Phương pháp dạy học âm nhạc 1	MUS2031	2	200												4*MUS2031		
01	1070032				40	Trần Vĩnh Khương					7-11, D3			13/08/2018	28/10/2018				2017
02	1070032				40	Đoàn Thị Thu Hà	7-11, D304							13/08/2018	28/10/2018				2017
03	1070032				40	Đoàn Thị Thu Hà		7-11, D304						13/08/2018	28/10/2018				2017
04	1070032				40	Đoàn Thị Thu Hà				7-11, D405				13/08/2018	28/10/2018				2017
05	1070032				40			1-5, D						13/08/2018	28/10/2018				2017
	1090115	Phương pháp dạy học âm nhạc 2	MUS2065	3	4														
01	1090115				2	.											Tan trao 2018 AN		2018
02	1090115				2	.											Hung yen 2018		2018
	1070039	Phương pháp dạy học âm nhạc 2	MUS2032	2	200												5*MUS2032		
01	1070039				40	Đoàn Thị Thu Hà						1-5, D1		13/08/2018	28/10/2018				2016
02	1070039				40	Đoàn Thị Thu Hà					7-11, D405			13/08/2018	28/10/2018				2016
03	1070039				40	Trần Vĩnh Khương	7-11, D1							13/08/2018	28/10/2018				2016
04	1070039				40	Trần Vĩnh Khương				1-5, D1				13/08/2018	28/10/2018				2016
05	1070039				40									13/08/2018	28/10/2018				2016
	1110016	Phương pháp dạy học Mỹ thuật	BFA2002	4	40												3* 5_SPMT_M5		
01	1110016				40	Nguyễn Thị Đông	1-5, E506							13/08/2018	11/11/2018				2016
	1090028	Phương pháp dạy học Mỹ thuật	BFA2142	2													BFA2142		
01	1090028				0	...											Da nang		2016
	1110071	Phương pháp dạy học Mỹ thuật 1	BFA2043	2	40												3*		
01	1110071				40	Trần Thị Vân						1-5, E505		13/08/2018		SPMT			2017
	1110067	Phương pháp dạy học Mỹ thuật MN	BFA2040	2	40												3*		
01	1110067				40	Trần Thị Vân							1-5, E506	13/08/2018	07/10/2018				2016
	1190028	Phương pháp dạy học Piano	PIA2017	2	40														
01	1190028				20	Nguyễn Ngọc Anh						2-6, D		20/08/2018					2016
02	1190028				20														2016
	1140024	Phương pháp đọc diễn cảm	PPE2021	2	5												1*		
01	1140024				5														2018
	1140019	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	PPE2008	2	420												1* Dang dung		
01	1140019				42	Lương Thị Thanh Hải			1-5, E301					13/08/2018	14/10/2018				2017
02	1140019				42	Lương Thị Thanh Hải				1-5, E507				13/08/2018	14/10/2018				2017
03	1140019				42	Lương Thị Thanh Hải					7-11, D305			13/08/2018	14/10/2018				2017
04	1140019				42	Nguyễn Mai Hương						7-11, E507		13/08/2018	14/10/2018				2017
05	1140019				42	Đỗ Ánh Tuyết					1-5, E507			13/08/2018	14/10/2018				2016
06	1140019				42	Đỗ Ánh Tuyết		7-11, E101						13/08/2018	14/10/2018				2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
07	1140019				42	Đỗ Ánh Tuyết			7-11, E505					13/08/2018	14/10/2018				2016
08	1140019				42	Đỗ Ánh Tuyết					7-11, E506			13/08/2018	14/10/2018				2016
09	1140019				42	Nguyễn Mai Hương			1-5, E507					13/08/2018	14/10/2018				2016
10	1140019				42	Nguyễn Mai Hương						1-5, E507		13/08/2018	14/10/2018				2017
	1090065	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	PPE2008	2	65												PPE2008		
01	1090065				0	...										Da nang			2016
02	1090065				6	.										Da nang 2018			2018
03	1090065				6	...										hai phong bo sung			2018
04	1090065				6														2018
05	1090065				6														2018
07	1090065				6														2018
08	1090065				6														2018
14	1090065				29													C_M T-Th ai binh	2018
	1080083	Phương pháp sân khấu truyền thống	CLM2056	2	14												DVK		
01	1080083				14	Ng.Thuý Hường		1-5, E501						13/08/2018	21/10/2018				2017
	1110066	Phương pháp tổ chức tạo hình cho trẻ em	BFA2037	2	20												3*		
01	1110066				20	Trần Thị Vân		1-5, E505						13/08/2018	14/10/2018	K2 MN MT			2015
	1100064	Piano 1.1	PIA2023	1													Dang dung		
01	1100064				0	Trần Hoài Sơn					4-6, D208			13/08/2018					2017
02	1100064				0	Mai Trần Hoàn	2-6, C309							20/08/2018	02/12/2018				2018
03	1100064				0	Mai Trần Hoàn	7-11, C309							20/08/2018	02/12/2018				2018
04	1100064				0	Lương Diệu Ánh				2-6, C308				20/08/2018	02/12/2018				2018
05	1100064				0	Ngô Thị Việt Anh	7-11, D205							20/08/2018	02/12/2018				2018
06	1100064				0	Ngô Thị Việt Anh		7-11, D205						20/08/2018	02/12/2018				2018
07	1100064				0	Mai Linh Chi			7-11, D201					20/08/2018	02/12/2018				2018
08	1100064				0	Nguyễn Thanh Hải					7-11, D201			20/08/2018	02/12/2018				2018
09	1100064				0	Vũ Thanh Xuân		2-6, C308						20/08/2018	02/12/2018				2018
10	1100064				0	Vũ Thùy Linh		7-11, C308						20/08/2018	02/12/2018				2018
11	1100064				0	Hoàng Thị Trà Mi			3-6, C309					20/08/2018	02/12/2018				2018
12	1100064				0	Hoàng Thị Trà Mi			7-11, C308					20/08/2018	02/12/2018				2018
20	1100064				0	Trần Hoài Sơn					7-11, D205				02/12/2018				2018
	1100065	Piano 1.2	PIA2023	1													Dang dung		
01	1100065				0	Vũ Thùy Linh		1-2, D						13/08/2018					2015
02	1100065				0	Trần Hoài Sơn					4-6, D208			13/08/2018		HL			2015
03	1100065				0	Ngô Thị Việt Anh	13-17, D208							13/08/2018		HL			2015
04	1100065				0	Trần Hoài Sơn	7-8, D							13/08/2018					2015
05	1100065				0														2015
06	1100065				0														2015
	1100085	Piano 2.1	PIA2024	1													Dang dung		
01	1100085				0	Trần Hoài Sơn					4-6, D208			13/08/2018					2017
02	1100085				0	Vũ Thùy Linh			1-6, C309					13/08/2018					2017
04	1100085				0	Vũ Thùy Linh			7-11, C309					13/08/2018					2017
05	1100085				0	Trần Hoài Sơn		7-11, D208						13/08/2018					2017
08	1100085				0	Trần Hoài Sơn	7-11, D205							13/08/2018					2017
11	1100085				0	Ngô Thị Việt Anh	13-17, D201							13/08/2018					2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
12	1100085				0	Vũ Thanh Xuân		1-2, D						20/08/2018		HL			2017
13	1100085				0	Trần Hoài Sơn		2-5, D						13/08/2018					2017
15	1100085				0	Đào văn Kiên	1-2, D							13/08/2018					2015
16	1100085				0									13/08/2018					2016
	1190001	Piano CN 1.1	PIA2003	2	28														
01	1190001				3	Đinh Công Hải	4-6, D201			4-6, D201				20/08/2018	02/12/2018				2018
02	1190001				3	Nguyễn Ngọc Anh	10-11, D208			10-11, D208				20/08/2018	02/12/2018				2018
03	1190001				3	Lê Nam		4-6, D207		4-6, D207				20/08/2018	02/12/2018				2018
04	1190001				3	Lê Nam		10-12, D207				10-12, D207		20/08/2018	02/12/2018				2018
05	1190001				3	Hà Cẩm Vân	10-12, D202			10-12, D202				20/08/2018	02/12/2018				2018
06	1190001				3	Đinh Thu Hương		3-6, NH VK		8-10, NH VK				20/08/2018	02/12/2018				2018
07	1190001				3	Lê Bằng		1-3, HVAN			1-3, HVAN			20/08/2018	02/12/2018				2018
08	1190001				3	Chu Ngân Hà		10-12, HVAN			10-12, HVAN			20/08/2018	02/12/2018				2018
09	1190001				3	Trần Hà Mi		7-8, D202			7-8, D202			20/08/2018	02/12/2018				2018
10	1190001				1	Bùi Đăng Khánh		7-8, D		7-8, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
	1190002	Piano CN 1.2	PIA2003	2	2														
01	1190002				1	Đinh Công Hải	3-4, D201			3-4, D201				20/08/2018					2017
02	1190002				1	Trần Hà Mi		3-4, D			3-4, D			20/08/2018					2017
	1190003	Piano CN 2.1	PIA2004	2															
01	1190003				0	Đinh Công Hải	3-4, D201			3-4, D201				13/08/2018					2017
02	1190003				0	Lại Thị Phương Thảo			7-11, D207		7-11, D207			13/08/2018					2017
03	1190003				0	Nguyễn Ngọc Anh	7-9, D208			7-9, D208				13/08/2018					2017
04	1190003				0	Lê Nam		7-9, D207		7-9, D207				13/08/2018					2017
05	1190003				0	Hà Cẩm Vân	7-9, D202			7-9, D202				13/08/2018					2017
07	1190003				0	Joon so Joon		3-5, D201			3-5, D201			13/08/2018					2017
08	1190003				0	Bùi Đăng Khánh	5-6, HVAN			5-6, HVAN				13/08/2018					2017
09	1190003				0	Nguyễn Thị Hiền Anh			7-9, D208		1-3, D208			13/08/2018					2017
10	1190003				0	Lê Bằng		1-3, HVAN			1-3, HVAN			13/08/2018					2017
11	1190003				0	Nguyễn Thùy Linh			7-9, HVAN		7-8, HVAN			13/08/2018					2017
12	1190003				0	Chu Ngân Hà		7-8, HVAN			7-8, HVAN			13/08/2018					2017
13	1190003				0	Trần Hà Mi		1-4, D202			1-4, D202			13/08/2018					2017
	1190004	Piano CN 2.2	PIA2004	2	2														
01	1190004				1	Nguyễn Ngọc Anh	1-2, D			1-2, D				13/08/2018					2016
02	1190004				1	Joon so Joon		1-2, D			1-2, D			13/08/2018					2016
	1190005	Piano CN 3.1	PIA2005	2	3														
01	1190005				0	Đinh Công Hải	2-3, D201			2-3, D201				13/08/2018					2016
02	1190005				0	Lại Thị Phương Thảo			7-9, D207		7-9, D207			13/08/2018					2016
03	1190005				0	Hà Cẩm Vân	4-6, D202			4-6, D202				13/08/2018					2016
04	1190005				0	Lê Hải Thuận	4-5, D4			4-5, D4				13/08/2018					2016
05	1190005				0	Lê Nam		7-8, D207		7-8, D207				13/08/2018					2016
06	1190005				0	Nguyễn Ngọc Anh	5-6, D208			5-6, D208				13/08/2018					2016
07	1190005				0	Nguyễn Thị Hiền Anh		5-6, D208			5-6, D208			13/08/2018					2016
08	1190005				0	Bùi Đăng Khánh	3-6, HVAN			3-6, HVAN				13/08/2018					2016
09	1190005				0	Nguyễn Thùy Linh	1-2, HVAN				1-2, HVAN								2016
10	1190005				1	Hà Cẩm Vân	7-8, D202			7-8, D202									2016
11	1190005				1	Lê Nam				7-8, D		7-8, D		13/08/2018					2015
12	1190005				1														2016
	1190006	Piano CN 3.2	PIA2005	2	1														

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1190006				1	Lê Nam				7-8, D		7-8, D		13/08/2018					2015
	1190007	Piano CN 4.1	PIA2006	2															
01	1190007				0	Đinh Công Hải	7-8, D201			7-8, D201				13/08/2018					2015
02	1190007				0	Lại Thị Phương Thảo			4-6, D207		4-6, D207			13/08/2018					2015
03	1190007				0	Hà Cẩm Vân	7-9, D202			7-9, D202				13/08/2018					2015
04	1190007				0	Nguyễn Ngọc Anh	2-5, D208			2-3, D208				13/08/2018					2015
05	1190007				0	Nguyễn Thị Hiền Anh		4-5, D208			4-5, D208			13/08/2018					2015
06	1190007				0	Bùi Đăng Khánh	3-6, HVAN			3-6, HVAN				13/08/2018					2015
	1080041	Quan hệ công chúng	CLM2042	2	45												7_QLVH_M4_TC		
01	1080041				45	Lý Minh Huệ				1-5, E502				13/08/2018	04/11/2018				2015
	1080037	Quản lý dự án văn hóa	CLM2038	2	45												7_QLVH_M4		
01	1080037				45	Nguyễn Thị Phương Thanh				7-11, E501				13/08/2018	04/11/2018				2015
	1090071	Quản lý HCNN & Quản lý ngành GD&ĐT	PPE2003	2	58												PPE2003		
01	1090071				40														2016
02	1090071				4	.										hai phong			2017
03	1090071				14	.										Quoc oai			2017
	1080020	Quản lý thiết chế và các hoạt động VHNT 1	CLM2017	3	200												3_QLVH_M4		
01	1080020				100	Nông Thị Thanh Thuý				7-11, E502				13/08/2018	21/10/2018				2017
02	1080020				100														2017
	1080068	Quản lý thiết chế và các hoạt động VHNT 1	CLM2178	2	140												VLVH		
01	1080068				35	Nông Thị Thanh Thuý				7-11, E502						Ghep C.quy			2017
02	1080068				35														2017
03	1080068				35														2017
04	1080068				35														2017
	1080024	Quản lý văn hóa du lịch	CLM2021	2	50												6_QLVH_M4		
01	1080024				50	Nguyễn Thị Thanh Loan			7-11, E501					13/08/2018	21/10/2018				2016
	1140020	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	PPE2009	2	160												4*		
01	1140020				40	Lương Thị Thanh Hải			7-11, E507					13/08/2018	14/10/2018				2016
02	1140020				40	Lương Thị Thanh Hải				7-11, E101				13/08/2018	14/10/2018				2016
05	1140020				40	Nguyễn Thị Duyên						1-5, D2		13/08/2018	14/10/2018				2016
07	1140020				40	Nguyễn Thị Duyên						7-11, E101		13/08/2018	14/10/2018				2016
	1090056	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (ĐH)	PPE2009	2													PPE2009		
01	1090056				0	...										Da nang			2016
	1090072	Sáng tác	MUS2012	2	102												MUS2012		
01	1090072				22	.										hai phong			2017
02	1090072				38														2015
03	1090072				42	.										Quoc oai			2017
	1020013	Sáng tác mẫu vải	FAD2019	2	1600														
01	1020013				160	Ngô Thị Thu Hà	7-11, E							20/08/2018	28/10/2018				2015
02	1020013				160	Trần Thị Liên					1-5, E			20/08/2018	28/10/2018				2015
03	1020013				160	Lê Phương Anh	7-11, E							20/08/2018	28/10/2018				2015
04	1020013				160	Trần Việt Hùng					1-5, E			20/08/2018	28/10/2018				2015
05	1020013				160	Bùi Thị Nam			1-5, E					20/08/2018	28/10/2018				2015
06	1020013				160	Trần Thị Liên				7-11, E				20/08/2018	28/10/2018				2015
07	1020013				160	Tô Kim Nhung				7-11, E				20/08/2018	28/10/2018				2015
08	1020013				160	Tô Kim Nhung		7-11, E						20/08/2018	28/10/2018				2015
09	1020013				160	Trần Việt Hùng			7-11, A203					20/08/2018	28/10/2018				2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
10	1020013				160	Tô Kim Nhung			7-11, A203					20/08/2018	28/10/2018				2015
	1090037	Sáng tác Mỹ thuật	FAE2020	6	42												FAE2020		
02	1090037				42											MT -VD			2015
	1170004	Sáng tác thiết kế 1	GRD2023	3	144												1_TKĐH_M4		
01	1170004				16	Nguyễn Mai Thơ	7-8, E602		7-8, E602					03/09/2018	02/12/2018				2018
02	1170004				16	Nguyễn Quang Huy	7-8, E602		7-8, E602					03/09/2018	02/12/2018				2018
03	1170004				16	Phạm Minh Phong	7-8, E602		7-8, E602					03/09/2018	02/12/2018				2018
04	1170004				16	Nguyễn Mai Thơ	9-10, E602		9-10, E602					27/08/2018	02/12/2018				2018
05	1170004				16	Nông Thị Thu Trang	9-10, E602		9-10, E602					27/08/2018	02/12/2018				2018
06	1170004				16	Nguyễn Hữu Dũng	9-10, E602		9-10, E602					27/08/2018	02/12/2018				2018
07	1170004				16	Nông Thị Thu Trang				9-10, E602		9-10, E602		27/08/2018	02/12/2018				2018
08	1170004				16	Vũ Xuân Hiền				9-10, E602		9-10, E602		27/08/2018	02/12/2018				2018
09	1170004				16	Ng.Hoài Phương Anh				9-10, E602		9-10, E602		27/08/2018	02/12/2018				2018
	1170028	Sáng tác thiết kế 3	GRD2025	3	126												3_TKĐH_TH		
01	1170028				14	Nguyễn Đức Lân	1-2, E601		1-2, E601					13/08/2018	07/10/2018				2017
02	1170028				14	Lê Đức Tùng	1-2, E601		1-2, E601					13/08/2018	07/10/2018				2017
03	1170028				14	Ng.Hoài Phương Anh	1-2, E601		1-2, E601					13/08/2018	07/10/2018				2017
04	1170028				14	Nguyễn Đức Lân				3-4, E601		3-4, E601		20/08/2018	14/10/2018				2017
05	1170028				14	Nông Thị Thu Trang				3-4, E601		3-4, E601		20/08/2018	14/10/2018				2017
06	1170028				14	Phạm Minh Phong				3-4, E601		3-4, E601		20/08/2018	14/10/2018				2017
07	1170028				14	Nguyễn Hồng Sơn	3-4, E601		3-4, E601					20/08/2018	14/10/2018				2017
08	1170028				14	Vũ Xuân Hiền	3-4, E601		3-4, E601					20/08/2018	14/10/2018				2017
09	1170028				14	Nông Thị Thu Trang	3-4, E601		3-4, E601					20/08/2018	14/10/2018				2017
	1170029	Sáng tác thiết kế 4	GRD2026	3	2												4_TKĐH_TH		
01	1170029				1	Nguyễn Đức Lân							3-4, Lop riêng			Lop riêng			2016
02	1170029				1														2016
	1170030	Sáng tác thiết kế 5	GRD2027	4	181												7_TKĐH_TH		
01	1170030				1	Phạm Thị Hoa							7-8, Lop riêng	13/08/2018	14/10/2018	Lop riêng			2016
02	1170030				15	Ng.Hoài Phương Anh	7-8, E602		7-8, E602					13/08/2018	14/10/2018				2016
03	1170030				15	Phạm Phương Linh	7-8, E602		7-8, E602					13/08/2018	14/10/2018				2016
04	1170030				15	Dương Thị Vân				7-8, E602		7-8, E602		13/08/2018	14/10/2018				2016
05	1170030				15	Nguyễn Thị Hải Yến				7-8, E602		7-8, E602		13/08/2018	14/10/2018				2016
06	1170030				15	Nguyễn Quang Huy				7-8, E602		7-8, E602		13/08/2018	14/10/2018				2016
07	1170030				15	Vũ Minh Hoàng	9-10, E602		9-10, E602					20/08/2018	21/10/2018				2016
08	1170030				15	Nguyễn Văn Hiền	9-10, E602		9-10, E602					20/08/2018	21/10/2018				2016
09	1170030				15		9-10, E602		9-10, E602					20/08/2018	21/10/2018				2016
10	1170030				15	Phạm Phương Linh	9-10, E602		9-10, E602					20/08/2018	21/10/2018				2016
11	1170030				15	Dương Thị Vân				9-10, E602		9-10, E602		20/08/2018	21/10/2018				2016
12	1170030				15	Nguyễn Đức Lân				9-10, E602		9-10, E602		20/08/2018	21/10/2018				2016
13	1170030				15	Lò Mai Trang				9-10, E602		9-10, E602		20/08/2018	21/10/2018				2016
	1170031	Sáng tác thiết kế 6	GRD2028	4	1												8_TKĐH_M4		
12	1170031				1	Phạm Thị Hoa							7-8, Lop riêng			Lop riêng			2014
	1140001	Tâm lý học	PPE2001	3	200												1*		
01	1140001				40	Lương Thị Thanh Hải						7-11, E506		20/08/2018	25/11/2018				2018
02	1140001				40	Nguyễn Thị Duyên		1-5, D204						20/08/2018	25/11/2018				2018
03	1140001				40	Nguyễn Quỳnh Trang		1-5, D3						20/08/2018	25/11/2018				2018
04	1140001				40	Nguyễn Mai Hương					7-11, C22			20/08/2018	25/11/2018	SPMT			2018
05	1140001				40	Đỗ Ánh Tuyết						7-11, E505		20/08/2018	25/11/2018				2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1090047	Tâm lý học	PPE2001	3	78												PPE2001		
01	1090047				8	.										Tan trao 2018 AN			2018
04	1090047				8	.										Hung yen 2018			2018
05	1090047				8	.										Da nang 2018			2018
06	1090047				8	...										Tan trao 2018 MT			2018
07	1090047				8	...										Da nganh			2018
08	1090047				8	...										Thai binh			2018
09	1090047				8	...										Hoa binh			2018
10	1090047				8	.										Da nganh 2017			2018
12	1090047				14	...										Da nganh 2018		T_M T-Da nganh	2018
	1140009	Tâm lý học đại cương	PPE2007	2	60												1* 3_TAMLY_TK TT		
01	1140009				60	Nguyễn Quỳnh Trang	7-11, E507							13/08/2018	14/10/2018				2017
	1140033	Tâm lý học quản lý văn hóa nghệ thuật	PPE2006	3	70												1* PPE2006_2014		
01	1140033				70	Nguyễn Quỳnh Trang						1-5, E101		13/08/2018	04/11/2018				2017
	1140034	Tâm lý học quản lý văn hóa nghệ thuật	PPE2127	2	10												PPE2028 LT dùng cho lien thong		
01	1140034				10	Nguyễn Quỳnh Trang						1-5, E101		13/08/2018	04/11/2018				2017
	1140010	Tâm lý học tiêu dùng	PPE2005	2	135												2* PPE2005		
01	1140010				45	Nguyễn Quỳnh Trang		7-11, E502						13/08/2018	07/10/2018				2017
02	1140010				45	Nguyễn Quỳnh Trang					7-11, E505			13/08/2018	07/10/2018				2017
03	1140010				45	Nguyễn Quỳnh Trang			7-11, E403					13/08/2018	07/10/2018				2017
	1200015	Tạo khối trang phục	DGI2015	2	21														
01	1200015				21	Nguyễn Hải Hà					1-5, A204.			13/08/2018	21/10/2018				2017
	1020028	Tạo mẫu trang phục 1	FAD2024	3	280														
01	1020028				70	Đào Thị Thanh Huyền				7-11, A303				20/08/2018	25/11/2018				2017
02	1020028				70	Lê Phương Anh				7-11, A303				20/08/2018	25/11/2018				2017
03	1020028				70	Lê Thị Hồng Quyên				7-11, A303				20/08/2018	25/11/2018				2017
05	1020028				70	Ng.Thị Bích Liên	7-11, A203							20/08/2018	25/11/2018				2017
	1020030	Tạo mẫu trang phục 3	FAD2026	3	687														
01	1020030				98	Hoàng Thị Oanh	7-11, E							20/08/2018	25/11/2018				2016
02	1020030				98	Lê Thị Hồng Quyên	7-11, E							20/08/2018	25/11/2018				2016
03	1020030				98					1-5, E				20/08/2018	25/11/2018				2016
04	1020030				98	Trần Việt Hùng	7-11, E							20/08/2018	25/11/2018				2016
05	1020030				98	Ng.Thị Minh Ngọc					7-11, E			20/08/2018	25/11/2018				2016
06	1020030				98	Ng.Thị Bích Liên					7-11, E			20/08/2018	25/11/2018				2016
07	1020030				98	Lê Phương Anh				1-5, E				20/08/2018	25/11/2018				2016
08	1020030				1	Lê Phương Anh							1-5, lop riêng	08/11/2018	21/11/2018	lop riêng			2016
	1020014	Tạo mẫu trang phục 5	FAD2028	3	160														
01	1020014				16	Hoàng Thị Oanh					7-11, E			20/08/2018	25/11/2018				2015
02	1020014				16	Lưu Ngọc Lan	7-11, A303							20/08/2018	25/11/2018				2015
03	1020014				16	Nguyễn Huyền Trang	7-11, A303							20/08/2018	25/11/2018				2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1020014				16	Lê Thị Hồng Quyên					7-11, E			20/08/2018	25/11/2018				2015
05	1020014				16	Lê Phương Anh		1-5, E						20/08/2018	25/11/2018				2015
06	1020014				16	Lê Nguyễn Kiều Trang				7-11, E				20/08/2018	25/11/2018				2015
07	1020014				16	Trần Việt Hùng		1-5, E						20/08/2018	25/11/2018				2015
08	1020014				16		7-11, E							20/08/2018	25/11/2018				2015
09	1020014				16	Nguyễn Việt Dũng				7-11, E				20/08/2018	25/11/2018				2015
10	1020014				16	Hoàng Thị Oanh		1-5, E						20/08/2018	25/11/2018				2015
	1170015	Thẩm mỹ công nghiệp	GRD2010	2	220												TKDH_M3_T C		
01	1170015				55	Quách Thị Ngọc An		1-5, E602						13/08/2018	14/10/2018				2015
02	1170015				55	Quách Thị Ngọc An		7-11, E602						13/08/2018	14/10/2018				2015
03	1170015				55	Quách Thị Ngọc An					1-5, E602			13/08/2018	14/10/2018				2015
04	1170015				55	Quách Thị Ngọc An					7-11, E602			13/08/2018	14/10/2018				2015
	1100094	Thanh nhạc 1.1	VMU2004	1													2017		
01	1100094				0	Trần Mai Tuyết	1-2, D		1-2, D					20/08/2018	02/12/2018				2018
02	1100094				0	Đỗ Hương Giang			1-2, D		1-2, D			20/08/2018	02/12/2018				2018
03	1100094				0	Đặng Thị Loan			1-2, D		1-2, D			20/08/2018	02/12/2018				2018
04	1100094				0	Viên Thị Hường			1-2, D		1-2, D			20/08/2018	02/12/2018				2018
05	1100094				0	Chu Thị Hoài Phương		7-8, D		1-2, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
06	1100094				0	Lê Thị Tình			1-2, D		1-2, D			20/08/2018	02/12/2018				2018
07	1100094				0	Lê Thị Út	1-2, D		1-2, D					20/08/2018	02/12/2018				2018
08	1100094				0	Lê Minh Tuyền	1-2, D			1-2, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
09	1100094				0	Nguyễn Mai Hương		1-2, D		1-2, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
10	1100094				0	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	7-8, D			1-2, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
11	1100094				0	Trịnh Thị Oanh	7-8, D		7-8, D					20/08/2018	02/12/2018				2018
12	1100094				0	Trần Thị Thanh Quý		7-8, D			7-8, D			20/08/2018	02/12/2018				2018
13	1100094				0	Đoàn Thủy Trang	7-8, D			1-2, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
14	1100094				0	Nguyễn Thị Nga		1-2, D		1-2, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
15	1100094				0	Nguyễn Chí Công	1-2, D			1-2, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
16	1100094				0	Phan Thu Lan	7-8, D		7-8, D					20/08/2018	02/12/2018				2018
17	1100094				0	Đào Tiến Lợi			1-2, D		1-2, D			20/08/2018	02/12/2018				2018
18	1100094				0	Giáp Văn Thịnh	7-8, D			1-2, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
19	1100094				0	Lê Thị Tình			7-8, D		1-2, D			20/08/2018	02/12/2018				2018
38	1100094				0	Đỗ Hương Giang	7-8, D			1-2, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
39	1100094				0	Lê Minh Tuyền	1-2, D			1-2, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
40	1100094				0	Nguyễn Chí Công	7-8, D			1-2, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
41	1100094				0										02/12/2018				2018
42	1100094				0										02/12/2018				2018
	1100063	Thanh nhạc 1.2	VMU2004	1	1												2_ Thanh nhạc		
01	1100063				1	Đặng Thị Loan		1-2, TN		1-2, TN				20/08/2018					2017
	1100044	Thanh nhạc 1A	VMU2002*	0	1												1_SPAN		
01	1100044				0									20/08/2018					2017
02	1100044				0									20/08/2018					2017
03	1100044				0	Vũ Thanh Thủy					7-8, D			20/08/2018	02/12/2018				2018
04	1100044				0	Nguyễn Thị Huyền	7-8, D							20/08/2018	02/12/2018				2018
05	1100044				0	Bùi Thanh Tuyền	7-8, D							20/08/2018	02/12/2018				2018
06	1100044				0	Nguyễn Thanh Duyên	7-8, D							20/08/2018	02/12/2018				2018
07	1100044				0	Trần Tân Phương		7-8, D						20/08/2018	02/12/2018				2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
08	1100044				0	Phạm Bích Ngọc		7-8, D						20/08/2018	02/12/2018				2018
09	1100044				0	Ngô Quốc Khánh		7-8, D						20/08/2018	02/12/2018				2018
10	1100044				0	Nguyễn Chí Công			7-8, D					20/08/2018	02/12/2018				2018
11	1100044				0	Đinh Thị Hải Yến			7-8, D					20/08/2018	02/12/2018				2018
12	1100044				0	Nguyễn Thị Huyền			7-8, D					20/08/2018	02/12/2018				2018
13	1100044				0	Ngân Thị Thương			7-8, D					20/08/2018	02/12/2018				2018
14	1100044				0	Trần Thị Thảo				7-8, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
15	1100044				0	Đào Thị Khánh Chi				7-8, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
16	1100044				0	Nguyễn Thúy Hà				7-8, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
17	1100044				0	Hà Thị Lý				7-8, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
18	1100044				0	Trần Tân Phương				7-8, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
19	1100044				0	Bùi Thanh Tuyền				7-8, D				20/08/2018	02/12/2018				2018
20	1100044				0	Hà Thị Lý					7-8, D			20/08/2018	02/12/2018				2018
21	1100044				0	Vũ Thị Tươi					7-8, D			20/08/2018	02/12/2018				2018
22	1100044				0	Nguyễn Thanh Duyên					7-8, D			20/08/2018	02/12/2018				2018
23	1100044				0	Phạm Bích Ngọc					7-8, D			20/08/2018	02/12/2018				2018
24	1100044				1	Trần Mai Tuyết							7-8, Ncao			Lop nang cao			2018
	1100067	Thanh nhạc 2 A	VMU2003*	0	1												3_SPAN		
01	1100067				0	Trần Thị Thảo		7-8, D						13/08/2018					2017
02	1100067				0	Đàm Minh Hưng		7-8, D						13/08/2018					2017
03	1100067				0	Hoàng Quốc Tuấn		7-8, D						13/08/2018					2017
04	1100067				0	Đào Thị Khánh Chi		7-8, D						13/08/2018					2017
05	1100067				0	Đặng Thị Lan		7-8, D						13/08/2018					2017
06	1100067				0	Nguyễn Thúy Hà		7-8, D						13/08/2018					2017
07	1100067				0	Bùi Thanh Tuyền			7-8, D					13/08/2018					2017
08	1100067				0	Trần Tân Phương			7-8, D					13/08/2018					2017
09	1100067				0	Nguyễn Thanh Duyên			7-8, D					13/08/2018					2017
10	1100067				0	Phạm Bích Ngọc			7-8, D					13/08/2018					2017
11	1100067				0	Vũ Thị Tươi					1-2, D			13/08/2018					2017
12	1100067				0	Nguyễn Thị Huyền					1-2, D			13/08/2018					2017
13	1100067				0	Đinh Thị Hải Yến					1-2, D			13/08/2018					2017
14	1100067				1	Trần Mai Tuyết							1-2, Nang cao			Lop nang cao			2017
	1100040	Thanh nhạc 2.1	VMU2005	1	60												DH TN		
01	1100040				3	Trần Mai Tuyết	1-2, D		1-2, D					13/08/2018					2017
02	1100040				3	Lê Thị Tinh			1-2, D		1-2, D								2015
03	1100040				3	Đặng Thị Loan			7-8, D	7-8, D				13/08/2018					2017
04	1100040				3	Viên Thị Hường			5-6, D		3-6, D			13/08/2018					2017
05	1100040				3	Giáp Văn Thịnh	7-8, D			7-8, D				13/08/2018					2017
06	1100040				3	Lê Thị Tinh			1-2, D		1-2, D			13/08/2018					2017
07	1100040				3	Lê Minh Tuyền	1-2, D			1-2, D				13/08/2018					2017
08	1100040				3	Đỗ Hương Giang	1-2, D			1-2, D				13/08/2018					2017
09	1100040				3	Đàm Minh Hưng	5-6, D		5-6, D					13/08/2018					2017
10	1100040				3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1-2, D			7-8, D				13/08/2018					2017
11	1100040				3	Trần Thị Thanh Quý		1-2, D			7-8, D			13/08/2018					2017
12	1100040				3	Phan Thu Lan			7-8, D		1-2, D			13/08/2018					2017
13	1100040				3	Đoàn Thúy Trang	7-8, D			1-2, D				13/08/2018					2017
14	1100040				3	Hoàng Quốc Tuấn	1-2, D	1-2, D						13/08/2018					2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
15	1100040				3	Nguyễn Thị Nga	7-8, D		7-8, D					13/08/2018					2017
16	1100040				3	Trịnh Thị Oanh	1-2, D		1-2, D					13/08/2018					2017
17	1100040				3	Đào Tiến Lợi			1-2, D		1-2, D			13/08/2018					2017
18	1100040				3	Lê Thị Út		1-2, D		1-2, D									2017
19	1100040				3														2015
20	1100040				3														2015
	1100041	Thanh nhạc 2.2	VMU2005	1	1												8_TN_M4		
01	1100041				1	Trần Mai Tuyết	7-8, D				7-8, D			20/08/2018	02/12/2018				2018
	1090040	Thanh nhạc 3	*VMU2018	1	12												*VMU2018		
01	1090040				4	.										Tan trao 2018 AN			2018
07	1090040				4	.										Hung yen 2018			2018
08	1090040				4	.										Da nang 2018			2018
	1100018	Thanh nhạc 3	VMI1019	1	4												CD SP		
01	1100018				2	Bùi Thanh Tuyền		1-2, D											2014
02	1100018				2														2014
	1100071	Thanh nhạc 3 A	VMU2018*	0													5_SPAN		
01	1100071				0	Đào Tiến Lợi		1-2, D						13/08/2018					2016
02	1100071				0	Bùi Thanh Tuyền		1-2, D						13/08/2018					2016
03	1100071				0	Ngân Thị Thương		1-2, D						13/08/2018					2016
04	1100071				0	Trần Tân Phương		1-2, D						13/08/2018					2016
05	1100071				0	Nguyễn Thúy Hà		1-2, D						13/08/2018					2016
06	1100071				0	Vũ Thị Tươi			1-2, D					13/08/2018					2016
07	1100071				0	Nguyễn Thị Huyền			1-2, D					13/08/2018					2016
08	1100071				0	Ngô Quốc Khánh			1-2, D					13/08/2018					2016
09	1100071				0	Vũ Thanh Thủy			1-2, D					13/08/2018					2016
10	1100071				0	Đinh Thị Hải Yến			1-2, D					13/08/2018					2016
11	1100071				0	Phạm Bích Ngọc					1-2, D			13/08/2018					2016
12	1100071				0	Nguyễn Thanh Duyên					1-2, D			13/08/2018					2016
13	1100071				0	Hà Thị Lý					1-2, D			13/08/2018					2016
14	1100071				0	Ngô Quốc Khánh						1-2, D	20/08/2018	02/12/2018					2018
15	1100071				0	Ngân Thị Thương						1-2, D	20/08/2018	02/12/2018					2018
18	1100071				0	Trần Mai Tuyết						1-2, N cao	13/08/2018						2016
	1100052	Thanh nhạc 3.1	VMU2006	1	21												TN		
01	1100052				1	Nguyễn Thị Nga	7-8, D		7-8, D					13/08/2018					2016
02	1100052				1	Đỗ Hương Giang	7-8, D			7-8, D				13/08/2018					2016
03	1100052				1	Lê Thị Út	1-2, D		1-2, D					13/08/2018					2016
04	1100052				1	Viên Thị Hường			1-2, D		1-2, D			13/08/2018					2016
05	1100052				1	Đặng Thị Loan			1-2, D		1-2, D			13/08/2018					2016
06	1100052				1	Chu Thị Hoài Phương		1-2, D		7-8, D				13/08/2018					2016
07	1100052				1	Giáp Văn Thịnh		7-8, D		10-11, D				13/08/2018					2016
08	1100052				1	Lê Thị Tình			7-8, D		7-8, D			13/08/2018					2016
09	1100052				1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	7-8, D			1-2, D				13/08/2018					2016
10	1100052				1	Trần Thị Thanh Quý		1-2, D			7-8, D			13/08/2018					2016
11	1100052				1	Trịnh Thị Oanh	1-2, D		7-8, D					13/08/2018					2016
12	1100052				1	Lê Minh Tuyền	1-2, D			5-6, D				13/08/2018					2016
13	1100052				1	Đoàn Thủy Trang	1-2, D			7-8, D				13/08/2018					2016
14	1100052				1	Nguyễn Mai Hương	7-8, D				1-2, D			13/08/2018					2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
15	1100052				1	Đàm Minh Hưng	1-2, D		1-2, D					13/08/2018					2016
16	1100052				1	Nguyễn Chí Công	1-2, D		1-2, D					13/08/2018					2016
17	1100052				1	Hoàng Quốc Tuấn	1-2, D			7-8, D				13/08/2018					2016
18	1100052				1				1-2, D		1-2, D			13/08/2018					2016
19	1100052				1			1-2, D		1-2, D				13/08/2018					2016
20	1100052				1	Trần Mai Tuyết	7-8, D		7-8, D					13/08/2018					2015
21	1100052				1	Nguyễn Thị Nga	7-8, D		7-8, D					13/08/2018					2016
	1100056	Thanh nhạc 3.2	VMU2006	1	4												TN		
01	1100056				2	Nguyễn Thị Nga	7-8, D		7-8, D										2016
02	1100056				2	Giáp Văn Thịnh		7-8, TN			1-2, D								2016
	1100010	Thanh nhạc 4	VMU2019	1													SPAN		
02	1100010				0	Đặng Thị Lan	1-2, D							13/08/2018					2015
03	1100010				0	Ngân Thị Thương	1-2, D							13/08/2018					2015
05	1100010				0	Nguyễn Chí Công	7-8, D							13/08/2018					2015
06	1100010				0	Nguyễn Thúy Hà	7-8, D							13/08/2018					2015
07	1100010				0	Đinh Thị Hải Yến	7-8, D							13/08/2018					2015
08	1100010				0	Vũ Thanh Thùy	7-8, D							13/08/2018					2015
09	1100010				0	Trần Thị Thảo		1-2, D						13/08/2018					2015
10	1100010				0	Đàm Minh Hưng		1-2, D						13/08/2018					2015
11	1100010				0	Ngô Quốc Khánh		2-3, D						13/08/2018					2015
12	1100010				0	Nguyễn Chí Công		1-2, D						13/08/2018					2015
13	1100010				0	Bùi Thanh Tuyền		7-8, D						13/08/2018					2015
15	1100010				0	Nguyễn Thu Hằng		7-8, D						13/08/2018					2015
16	1100010				0	Trần Thị Thảo				1-2, D				13/08/2018					2015
17	1100010				0	Đào Thị Khánh Chi				1-2, D				13/08/2018					2015
18	1100010				0	Hoàng Quốc Tuấn				1-2, D				13/08/2018					2015
19	1100010				0	Hà Thị Lý				1-2, D				13/08/2018					2015
21	1100010				0	Trần Mai Tuyết							1-2, N cao	13/08/2018					2015
22	1100010				0	Đào Tiến Lợi					7-8, D			13/08/2018					2017
23	1100010				0	Nguyễn Thị Huyền					7-8, D			13/08/2018					2017
	1100088	Thanh nhạc 4.1	VMU2007	1													TN		
01	1100088				0	Đặng Thị Loan		1-2, TN		1-2, TN				13/08/2018					2015
02	1100088				0	Lê Minh Tuyền		7-8, TN			7-8, TN			13/08/2018					2015
03	1100088				0	Chu Thị Hoài Phương		1-2, TN		7-8, D				13/08/2018					2015
04	1100088				0	Viên Thị Hường		1-2, TN		1-2, TN				13/08/2018					2015
05	1100088				0	Lê Thị Út		1-2, TN		1-2, TN				13/08/2018					2015
06	1100088				0	Phan Thu Lan		1-2, TN			7-8, TN			13/08/2018					2015
07	1100088				0	Trịnh Thị Oanh		7-8, TN			1-2, TN			13/08/2018					2015
08	1100088				0	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1-2, TN			7-8, TN				13/08/2018					2015
09	1100088				0	Nguyễn Mai Hương		1-2, TN		1-2, TN				13/08/2018					2015
10	1100088				0	Trần Mai Tuyết		1-2, TN		1-2, TN				13/08/2018					2015
11	1100088				0	Trần Thị Thanh Quý		7-8, TN			1-2, TN			13/08/2018					2015
12	1100088				0				1-2, TN		1-2, TN			13/08/2018					2015
13	1100088				0	Giáp Văn Thịnh		7-8, TN			1-2, TN			13/08/2018					2015
14	1100088				0	Đoàn Thúy Trang	7-8, TN			7-8, TN				13/08/2018					2015
15	1100088				0	Lê Thị Tình			1-2, TN		1-2, TN			13/08/2018					2015
16	1100088				0	Hoàng Quốc Tuấn		1-2, TN		7-8, TN				13/08/2018					2015
17	1100088				0	Nguyễn Chí Công	1-2, TN		1-2, TN					13/08/2018					2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
18	1100088				0			1-2, TN		1-2, TN									2015
	1170035	Thiết kế bộ ấn phẩm văn hóa và xuất bản phẩm	GRD2032	2	22												5_TKDH_M4_TC		
14	1170035				21	Nguyễn Văn Hiến							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2014
15	1170035				1														2014
	1170036	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu SP thương mại	GRD2033	2	224												6_TKDH_M4_TC		
01	1170036				16	Nguyễn Trần Thế Hiệp	1-2, E602		1-2, E602					13/08/2018	30/09/2018				2015
02	1170036				16	Dương Thị Vân	1-2, E602		1-2, E602					13/08/2018	30/09/2018				2015
03	1170036				16	Phạm Hùng Cường	1-2, E602		1-2, E602					13/08/2018	30/09/2018				2015
04	1170036				16	Nguyễn Lê Mai				1-2, E602		1-2, E602		13/08/2018	30/09/2018				2015
05	1170036				16	Dương Thị Vân				1-2, E602		1-2, E602		13/08/2018	30/09/2018				2015
06	1170036				16					1-2, E602		1-2, E602		13/08/2018	30/09/2018				2015
07	1170036				16	Phạm Hùng Cường	3-4, E602		3-4, E602					20/08/2018	07/10/2018				2015
08	1170036				16	Nguyễn Thị Hải Yến	3-4, E602		3-4, E602					20/08/2018	07/10/2018				2015
09	1170036				16	Nguyễn Đức Lâm	3-4, E602		3-4, E602					20/08/2018	07/10/2018				2015
10	1170036				16	Vũ Minh Hoàng	3-4, E602		3-4, E602					20/08/2018	07/10/2018				2015
11	1170036				16	Nguyễn Lê Mai				3-4, , E602		3-4, , E602		20/08/2018	07/10/2018				2015
12	1170036				16	Lò Mai Trang				3-4, , E602		3-4, , E602		20/08/2018	07/10/2018				2015
13	1170036				16	Nguyễn Thị Hải Yến	1-2, E602		1-2, E602					13/08/2018	30/09/2018				2015
14	1170036				16	Nguyễn Văn Hiến				3-4, , E602		3-4, , E602		20/08/2018	07/10/2018				2015
	1170037	Thiết kế quảng cáo lĩnh vực Văn hóa	GRD2034	2	2												Thiết kế quảng cáo sự kiện 1 Văn hóa		
14	1170037				1	Nguyễn Quang Huy							3-4, Lop riêng			Lop riêng			2014
15	1170037				1														2014
	1020012	Thiết kế trên Manocanh	FAD2018	2	160														
01	1020012				16	Lưu Ngọc Lan				7-11, XM				20/08/2018	21/10/2018				2015
02	1020012				16	Nguyễn Huyền Trang				7-11, XM				20/08/2018	21/10/2018				2015
03	1020012				16	Vũ Mai Hiền		7-11, XM						20/08/2018	21/10/2018				2015
04	1020012				16	Đào Thị Thanh Huyền		1-5, XM						20/08/2018	21/10/2018				2015
05	1020012				16	Nguyễn Huyền Trang		1-5, XM						20/08/2018	21/10/2018				2015
06	1020012				16	Nguyễn Bích Nhung		7-11, XM						20/08/2018	21/10/2018				2015
07	1020012				16	Vũ Mai Hiền			1-5, A203					20/08/2018	21/10/2018				2015
08	1020012				16	Nguyễn Huyền Trang			1-5, A203					20/08/2018	21/10/2018				2015
09	1020012				16	Ngô Thị Thùy Thu				1-5, XM				20/08/2018	21/10/2018				2015
10	1020012				16	Nguyễn Bích Nhung				1-5, XM				20/08/2018	21/10/2018				2015
	1090078	Thực hành Âm nhạc tổng hợp	MUS2050	5	124												MUS2050		
01	1090078				47											Cao bang			2017
02	1090078				39											son tay			2015
04	1090078				38											van dinh			2015
	1020023	Thực hành công nghệ may 2	FAD2012	3	98														
01	1020023				14	Vũ Mai Hiền		1-5, XM						01/10/2018	25/11/2018				2016
02	1020023				14	Lưu Ngọc Lan		7-11, XM						01/10/2018	25/11/2018				2016
03	1020023				14	Ngô Thị Thu Hà				1-5, XM				01/10/2018	25/11/2018				2016
04	1020023				14	Vũ Mai Hiền				1-5, XM				01/10/2018	25/11/2018				2016
05	1020023				14	Ngô Thị Thùy Thu			7-11, XM					01/10/2018	25/11/2018				2016
06	1020023				14	Ng.Triều Dương				1-5, XM				01/10/2018	25/11/2018				2016
07	1020023				14	Lê Thị Hồng Quyên		7-11, XM						01/10/2018	25/11/2018				2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1200028	Thực hành thiết kế kỹ thuật trang phục 1	DGI2028	2	21														
01	1200028				21	Nguyễn Bích Nhung		1-5, A204						13/08/2018	21/10/2018				2017
	1080113	Thực tập nghề nghiệp	CLM2075	3	14												DVK		
01	1080113				14	Dương Anh Đức							1-5, TTNN	03/09/2018					2017
	1190035	Thực tập nghề nghiệp 2	PIA2025	4	15														
01	1190035				15	Lại Thị Phương Thảo							1-5, TT NN 2	26/11/2018	15/12/2018	K1 Piano			2015
	1100055	Thực tập nghề nghiệp 2	VMU2015	6	100												7_TN_M5		
01	1100055				50	Trần Mai Tuyết							1-5, TTNN2	15/10/2018	17/11/2018	K3A TN			2015
02	1100055				50	Trần Mai Tuyết							1-5, TTNN2	15/10/2018	17/11/2018	K3B TN			2015
	1090074	Thực tập Sư phạm		4	18														
01	1090074				4	.										hai phong			2017
02	1090074				14	.										Quoc oai			2017
	1070098	Thực tập sư phạm 1	MUS2055	3	1												6_CDAN		
01	1070098				1	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	15/10/2018	18/11/2018				2015
	1090079	Thực tập sư phạm 1	FAE2021	2	10												FAE2021		
02	1090079				10	...													2017
	1060078	Thực tập sư phạm 2	FAE2022	4	55												6*ĐH		
01	1060078				40	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	15/10/2018	24/11/2019	K10 SPMT			2015
02	1060078				15	Hoàng Thị Dung							7-11, TTSP	15/10/2018	24/11/2019	K9LT MT			2017
	1070122	Thực tập sư phạm 2	MUS2047	4	184												ĐH SP		
01	1070122				41	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	15/10/2018	24/11/2019	K10 A SPAN			2015
02	1070122				33	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	15/10/2018	24/11/2019	K10B SPAN			2015
03	1070122				40	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	15/10/2018	24/11/2019	K10C SPAN			2015
04	1070122				31	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	15/10/2018	24/11/2019	K10D SPAN			2015
05	1070122				32	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	15/10/2018	24/11/2019	K10E SPAN			2015
06	1070122				7	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	15/10/2018	24/11/2019	K2 MN SPAN			2015
	1090081	Thực tập sư phạm 2	FAE2022	4	12												FAE2022		
01	1090081				8	...										CD MT HAI phong			2017
02	1090081				1	...										Quoc oai MT			2017
03	1090081				1	...													2017
04	1090081				1														2017
05	1090081				1														2017
	1090068	Thực tập sư phạm 2	FAE2034	3	18												FAE2034		
01	1090068				17	...										TC MT HAI phong			2017
02	1090068				1	...										Quoc oai MT			2017
	1070128	Thực tập sư phạm 2	MUS2147	3	18												LT CD - ĐH		
01	1070128				18	Hoàng Thị Dung							7-11, TTSP	15/10/2018	24/11/2019	K9LT			2017
	1090002	Thực tập sư phạm 2	MUS2047	2	46												MUS2047		
01	1090002				18	.										hai phong			2017
02	1090002				28	.										Quoc oai			2017
	1060089	Thực tập sư phạm 2	FAE2034	3	10												SP MT MN		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1060089				10	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	15/10/2018	24/11/2019				2015
	1080114	Thực tập tiền tốt nghiệp	CLM2076	5	16												DVK		
01	1080114				4	Phạm Ngọc Dũng							1-5, TTTN	19/11/2018	28/12/2018	K1 DVK			2015
02	1080114				4	Dương Anh Đức							1-5, TTTN	19/11/2018	28/12/2018				2015
03	1080114				4	Nguyễn Thị Phương Thanh							1-5, TTTN	19/11/2018	28/12/2018				2015
04	1080114				4	Lương Thị Giang							1-5, TTTN	19/11/2018	28/12/2018				2015
	1020009	Thực tập tốt nghiệp	FAD2048	4	160														
01	1020009				40	Lưu Ngọc Lan							1-5, TTTN	04/06/2018	29/07/2018	K9A TKTT			2015
02	1020009				40	Vũ Mai Hiền							1-5, TTTN	04/06/2018	29/07/2018	K9B TKTT			2015
03	1020009				40	Nguyễn Huyền Trang							1-5, TTTN	04/06/2018	29/07/2018	K9C TKTT			2015
04	1020009				40	Vũ Mai Hiền							1-5, TTTN	04/06/2018	29/07/2018	K9D TKTT			2015
	1170047	Thực tập tốt nghiệp	GRD2041	4	260												9_TKDH_M5		
01	1170047				59	Nguyễn Quang Huy							1-5, TTTN	01/10/2018	17/11/2018	K6 DH a			2014
02	1170047				63	Phạm Phương Linh							1-5, TTTN	01/10/2018	17/11/2018	K6 DH b			2014
03	1170047				59	Nguyễn Đức Lân							1-5, TTTN	01/10/2018	17/11/2018	K6 DH c			2014
04	1170047				56	Nguyễn Văn Hiến							1-5, TTTN	01/10/2018	17/11/2018	K6 DH d			2014
05	1170047				23	Dương Thị Vân							1-5, TTTN	01/10/2018	17/11/2018	K6 DH e			2014
	1020034	Thực tế chuyên môn 1	FAD2045	2	80														
01	1020034				40								1-5, TTCM 1	26/11/2018	23/12/2018	K11A TKTT			2017
02	1020034				40								1-5, TTCM 1	26/11/2018	23/12/2018	K11B TKTT			2017
	1170042	Thực tế chuyên môn 1	GRD2037	2													3_TKDH_M5		
01	1170042				0	Nguyễn Đức Lân							1-5, TTCM1	16/07/2018	28/07/2018	K9A DH			2017
02	1170042				0	Nguyễn Hữu Dũng							1-5, TTCM1	16/07/2018	28/07/2018	K9B DH			2017
03	1170042				0	Nguyễn Quang Huy							1-5, TTCM1	16/07/2018	28/07/2018	K9C DH			2017
	1020015	Thực tế chuyên môn 2	FAD2047	2	196														
01	1020015				98								1-5, TTCM 2	03/12/2018	04/01/2019	K10A TKTT			2016
02	1020015				98								1-5, TTCM 2	03/12/2018	04/01/2019	K10B TKTT			2016
	1090026	Thực tế chuyên môn 2	FAE2012	2	26												FAE2012		
01	1090026				25	...										CD TC MT Hài phong			2017
02	1090026				1	...										Quoc oai MT			2017
	1170044	Thực tế chuyên môn 3	GRD2039	3	1												8_TKDH_M5		
01	1170044				1	Nguyễn Quang Huy							3-4, Lop riêng			Lop riêng			2016
	1060065	Thực tế chuyên môn 3	FAE2013	2	35												FAE2013		
01	1060065				35	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM1	22/10/2018	17/11/2018	K11 SPMT			2016
	1060068	Thực tế CM 5	FAE2045	4	8												FAE2044		
01	1060068				8	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM1	03/12/2018	30/12/2018	K3 HH			2014
	1040001	Tiếng Anh 1	CFL2001	4	9000												1* A1 chung		
01	1040001				600	Nguyễn Thị Ân		7-11, E503						20/08/2018	09/12/2018				2018
02	1040001				600	Nguyễn Thị Ân				1-5, E101				20/08/2018	09/12/2018	TKTT			2018
03	1040001				600	Phạm Thị Lý	1-5, E101							20/08/2018	09/12/2018				2018
04	1040001				600	Phạm Thị Lý				7-11, E305				20/08/2018	09/12/2018	SPMT			2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
05	1040001				600	Hoàng Thị Thu Hằng			1-5, E305					20/08/2018	09/12/2018	TKTT			2018
06	1040001				600	Hoàng Thị Thu Hằng					1-5, E403			20/08/2018	09/12/2018				2018
07	1040001				600	Nguyễn Thanh Dung					1-5, E101			20/08/2018	09/12/2018				2018
08	1040001				600	Trịnh Thị Hà			1-5, D405					20/08/2018	09/12/2018				2018
09	1040001				600	Phạm Thị Ngọc Bích		1-5, E101						20/08/2018	09/12/2018				2018
10	1040001				600	Phạm Thị Ngọc Bích			7-11, E305					20/08/2018	09/12/2018				2018
11	1040001				600	Trương Tổ Loan		7-11, E306						20/08/2018	09/12/2018				2018
12	1040001				600	Trương Tổ Loan				1-5, E305				20/08/2018	09/12/2018				2018
13	1040001				600	Ngô Thị Hòa	7-11, E101							20/08/2018	09/12/2018				2018
14	1040001				600	Ngô Thị Hòa			7-11, D405					20/08/2018	09/12/2018				2018
15	1040001				600	Phạm Thị Ngọc Bích						7-11, E403		20/08/2018	09/12/2018				2018
	1040014	Tiếng Anh chuyên ngành (AN)	CFL2005	2	405												3* \Am nhạc		
01	1040014				135	Nguyễn Thị Ân					7-11, E403			13/08/2018	23/09/2018	AN			2017
02	1040014				135	Nguyễn Thanh Dung				1-5, E403				13/08/2018	23/09/2018	AN			2017
03	1040014				135	Hoàng Thị Thu Hằng		1-5, E403						13/08/2018	23/09/2018	AN			2017
	1040006	Tiếng Anh chuyên ngành (QLVH)	CFL2007	2	180												3* QLVH		
01	1040006				90	Nguyễn Thanh Dung	1-5, E403							13/08/2018	23/09/2018	QLVH			2015
02	1040006				90	Nguyễn Thanh Dung			1-5, E403					13/08/2018	23/09/2018				2017
	1040007	Tiếng Anh chuyên ngành (TKDH)	CFL2004	2	1125												3* 7 TKDH_M4		
01	1040007				225	Trịnh Thị Hà	7-11, E405							13/08/2018	23/09/2018	TKDH			2015
02	1040007				225	Trịnh Thị Hà		1-5, E405						13/08/2018	23/09/2018	TKDH			2015
03	1040007				225	Trịnh Thị Hà		7-11, E405						13/08/2018	23/09/2018	TKDH			2015
04	1040007				225									13/08/2018	23/09/2018	TKDH			2015
05	1040007				225	Phạm Thị Lý					7-11, E405			13/08/2018	23/09/2018	TKDH			2015
	1040009	Tiếng Anh chuyên ngành (TKTT)	CFL2006	2	160												3* TKTT		
01	1040009				80	Phạm Thị Ngọc Bích			1-5, E405					13/08/2018	23/09/2018	TKTT			2017
02	1040009				80	Trương Tổ Loan	1-5, E405							13/08/2018	23/09/2018	TKTT			2017
	1080107	Tiếng nói trong kịch - điện ảnh 1	CLM2070	3	15														
01	1080107				15	Kiều Minh Hiếu			1-5, NA402					20/08/2018					2018
	1080110	Tiếng nói trong kịch - điện ảnh 3	CLM2072	3	14														
01	1080110				14	Nguyễn Hoàng Tùng			7-11, E405					20/08/2018					2017
	1040017	Tiếng Việt thực hành	CFL2008	2	1400												1* CFL2008_2015		
01	1040017				280	Hà Thị Thu Hà	1-5, E503							20/08/2018	30/09/2018				2018
02	1040017				280	Lê Thị Mỹ Hạnh		1-5, E301						15/10/2018	25/11/2018				2018
03	1040017				280	Lê Thị Mỹ Hạnh		7-11, E502						29/10/2018	09/12/2018				2018
04	1040017				280	Lê Thị Mỹ Hạnh			1-5, E301					15/10/2018	25/11/2018				2018
05	1040017				280	Lê Thị Mỹ Hạnh				1-5, E306				29/10/2018	09/12/2018				2018
	1070033	Tin học chuyên ngành	MUS2001	2	140												MUS2001		
01	1070033				35									13/08/2018	07/10/2018				2016
02	1070033				35	Lương Minh Tân					1-5, E402			13/08/2018	07/10/2018				2016
03	1070033				35	Nguyễn Khải			7-11, E402					13/08/2018	07/10/2018				2016
04	1070033				35	Nguyễn Khải	7-11, E402							13/08/2018	07/10/2018				2016
	1090010	Tin học chuyên ngành	MUS2001	2	25												MUS2001		
01	1090010				5	.										Tan trao 2018 AN			2018
04	1090010				5	.										Hung yen 2018			2018
05	1090010				5	.										Da nang 2018			2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
06	1090010				5	.										Da ngành 2018			2018
07	1090010				5														2018
	1170025	Tin học chuyên ngành 1	GRD2020	3	5												4_TKDH_M4		
01	1170025				1	Tổng Việt Anh							3-4, Lrieng			Lop riêng			2016
02	1170025				1														2016
03	1170025				1														2016
04	1170025				1														2016
05	1170025				1														2016
	1170026	Tin học chuyên ngành 2	GRD2021	3	195												5_TKDH_M4		
01	1170026				15	Nguyễn Quang Trung	1-5, E406		1-5, E406					13/08/2018	30/09/2018				2016
02	1170026				15	Tổng Việt Anh	1-5, E406		1-5, E406					13/08/2018	30/09/2018				2016
03	1170026				15	Nguyễn Xuân Giáp	1-5, E406		1-5, E406					13/08/2018	30/09/2018				2016
04	1170026				15	Nguyễn Đỗ Long	1-5, E406		1-5, E406					13/08/2018	30/09/2018				2016
05	1170026				15	Lê Huy Thục	7-11, E406		7-11, E406					13/08/2018	30/09/2018				2016
06	1170026				15	Nguyễn Duy Hùng	7-11, E406		7-11, E406					13/08/2018	30/09/2018				2016
07	1170026				15	Nguyễn Thanh Huyền	7-11, E406		7-11, E406					13/08/2018	30/09/2018				2016
08	1170026				15	Nguyễn Quang Trung				1-5, E406		1-5, E406		13/08/2018	30/09/2018				2016
09	1170026				15	Nguyễn Thanh Huyền				1-5, E406		1-5, E406		13/08/2018	30/09/2018				2016
10	1170026				15	Tổng Việt Anh				1-5, E406		1-5, E406		13/08/2018	30/09/2018				2016
11	1170026				15	Lê Huy Thục				7-11, E406		7-11, E406		13/08/2018	30/09/2018				2016
12	1170026				15	Nguyễn Duy Hùng				7-11, E406		7-11, E406		13/08/2018	30/09/2018				2016
13	1170026				15	Lê Huy Thục							7-11, lop riêng	13/08/2018	30/09/2018	Lop riêng			2016
	1170027	Tin học chuyên ngành 3	GRD2022	3	2												6_TKDH_M4		
14	1170027				1	Nguyễn Thanh Huyền							7-11, lop riêng			Lop riêng			2014
15	1170027				1														2014
	1090123	Tin học chuyên ngành Corel Draw 12 và Photoshop CS2	FAE2073	2	28														
01	1090123				4	...										Tan trao 2018 MT			2018
02	1090123				4	...										Da ngành			2018
03	1090123				4	...										Thai bình			2018
04	1090123				16	...										Hoa bình			2018
	1060008	Tin học chuyên ngành Corel Draw và Photoshop	FAE2073	2													4_SPMT_M1		
01	1060008				0	Trang Tổ Uyên							7-11, E402	20/08/2018					2018
	1090027	Tin học chuyên ngành Corel Draw và Photoshop	BFA2004	2	26												BFA2004		
01	1090027				25	...										CD TC MT HAI phong			2017
02	1090027				1	...										Quoc oai MT			2017
	1040002	Tin học cơ bản	INF2001	2	4840												1* 1_m.chung_M1		
01	1040002				440	Vũ Việt Hoàng	1-5, E401							13/08/2018	07/10/2018				2017
02	1040002				440	Lê Mạnh Hùng	7-11, E401							13/08/2018	07/10/2018				2017
03	1040002				440	Nguyễn Khắc Huân				1-5, E401				13/08/2018	07/10/2018				2017
04	1040002				440	Lê Mạnh Hùng				7-11, E401				13/08/2018	07/10/2018				2017
05	1040002				440	Trần Danh Toàn					7-11, E401			20/08/2018	14/10/2018				2018
06	1040002				440	Dương Thanh Long						1-5, E401		13/08/2018	07/10/2018				2017
07	1040002				440	Dương Thanh Long						7-11, E401		13/08/2018	07/10/2018				2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
08	1040002				440	Vũ Việt Hoàng		1-5, E401						20/08/2018	14/10/2018				2018
09	1040002				440	Trần Danh Toàn			7-11, E401					15/10/2018	09/12/2018				2018
10	1040002				440	Nguyễn Khắc Huân					1-5, E401			20/08/2018	14/10/2018				2018
11	1040002				440	Dương Thanh Long			1-5, E401					27/08/2018	21/10/2018				2018
	1080032	Tổ chức sự kiện	CLM2033	4	45												7_QLVH_M4		
01	1080032				45	Lương Thị Giang		7-11, E403						13/08/2018	18/11/2018				2015
	1200005	Toán cao cấp	DGI2005	2	21														
01	1200005				21	Lê Hằng						1-5, A203		13/08/2018	07/10/2018				2017
	1200032	Trang trí chuyên ngành	DGI2032	3	21														
01	1200032				21	Vũ Thanh Nghị				7-11, A	7-11, A			13/08/2018	07/10/2018				2017
	1020018	Trang trí chuyên ngành 2	FAD2023	2	686														
01	1020018				98	Trần Thị Liên	1-5, C	1-5, C						01/10/2018	25/11/2018				2016
02	1020018				98	Hoàng Thắng	1-5, C	1-5, C						01/10/2018	25/11/2018				2016
03	1020018				98	Tô Kim Nhung	1-5, C	1-5, C						01/10/2018	25/11/2018				2016
04	1020018				98	Trương Tuấn Anh				1-5, C	1-5, C			01/10/2018	25/11/2018				2016
05	1020018				98	Lê Thị Lan	1-5, C	1-5, C						01/10/2018	25/11/2018				2016
06	1020018				98					1-5, C	1-5, C			01/10/2018	25/11/2018				2016
07	1020018				98					1-5, C	1-5, C			01/10/2018	25/11/2018				2016
	1020047	Trang trí cơ bản	DGI2002	3	10														
01	1020047				10					7-11, A	7-11, A			24/09/2018	04/11/2018				2018
	1020038	Trang trí cơ bản 1	FAD2054	2	546														
01	1020038				78	Lê Mai Trinh	1-5, B108	1-5, B108	1-5, B108					20/08/2018	14/10/2018				2018
02	1020038				78	Ngô Thị Thu Hà	1-5, B108	1-5, B108	1-5, B108					20/08/2018	14/10/2018				2018
03	1020038				78	Trương Tuấn Anh	1-5, B107	1-5, B107	1-5, B107					20/08/2018	14/10/2018				2018
04	1020038				78	Ngô Văn Sơn				7-11, B105	7-11, B105	7-11, B105		20/08/2018	14/10/2018				2018
05	1020038				78	Lê Mai Trinh				7-11, B105	7-11, B105	7-11, B105		20/08/2018	14/10/2018				2018
06	1020038				78	Ngô Thị Thu Hà				7-11, B105	7-11, B105	7-11, B105		20/08/2018	14/10/2018				2018
07	1020038				78	Trương Tuấn Anh				7-11, B105	7-11, B105	7-11, B105		20/08/2018	14/10/2018				2018
	1060038	Trang trí cơ bản 1	FAE2051	2	43												1_SPMT_M4		
01	1060038				15	Nguyễn Tuấn Cường	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					20/08/2018	28/10/2018				2018
02	1060038				15	Nguyễn Thị Trang Ngà	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					20/08/2018	28/10/2018				2018
03	1060038				13	Nguyễn Thị Hà Hoa	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					20/08/2018	28/10/2018				2018
	1060040	Trang trí ứng dụng 1	FAE2004	2	30												3* FAE2004		
01	1060040				15	Nguyễn Tuấn Cường	7-11, B303	7-11, B303	7-11, B303					13/08/2018	07/10/2018	K11 MT			2017
02	1060040				15	Nguyễn Thị Huyền	7-11, B304	7-11, B304	7-11, B304					13/08/2018	07/10/2018	K11 MT			2017
	1090001	Trang trí ứng dụng 1	FAE2004	2	28												FAE2004		
01	1090001				4	...										Tan trao 2018 MT			2018
02	1090001				4	...										Da ngành			2018
03	1090001				4	...										Thai bình			2018
04	1090001				16	...										Hoa bình			2018
	1060041	Trang trí ứng dụng 2	FAE2005	2	45												3* FAE2005		
01	1060041				15	Chu Thị Hương Thu	7-11, B303	7-11, B303	7-11, B303					15/10/2018		K11 MT			2017
02	1060041				15	Nguyễn Tuấn Cường	7-11, B304	7-11, B304	7-11, B304					15/10/2018		K11 MT			2017
03	1060041				15	Nguyễn Thị Trang Ngà				7-11, B305	7-11, B305	7-11, B305		15/10/2018		K9LT MT			2017
	1090012	Trang trí ứng dụng 2	FAE2005	2	26												FAE2005		
01	1090012				25	...										CD TC MT Hài phong			2017
02	1090012				1											Quoc oai			2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
02	1090012				1	...										MT			2017
	1130003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POL2003	2	405												3* 3_mon_chung_M1		
01	1130003				45	Bạch Thị Lan Anh	1-5, E301							13/08/2018	07/10/2018				2017
02	1130003				45	Phạm Ngọc Anh	7-11, E301							13/08/2018	07/10/2018				2017
03	1130003				45	Mai Thanh Hồng		1-5, E305						13/08/2018	07/10/2018				2017
04	1130003				45	Phạm Ngọc Anh		7-11, E301						13/08/2018	07/10/2018				2017
05	1130003				45	Mai Thanh Hồng			1-5, D404					13/08/2018	07/10/2018				2017
06	1130003				45	Phạm Ngọc Anh					7-11, E301			24/09/2018	18/11/2018				2017
07	1130003				45	Mai Thanh Hồng					1-5, D1			13/08/2018	07/10/2018				2017
09	1130003				45	Bạch Thị Lan Anh						1-5, E301		13/08/2018	07/10/2018				2017
10	1130003				45	Bạch Thị Lan Anh						7-11, E301		13/08/2018	07/10/2018				2017
	1090050	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POL2003	2	37												POL2003		
01	1090050				6	.										Da nang 2018			2018
02	1090050				6	...										Quoc oai MT			2018
03	1090050				6														2018
04	1090050				6														2018
08	1090050				1														2017
09	1090050				6														2018
10	1090050				6														2018
	1040016	Ứng dụng tin học trong GDMN	INF2002	2	40												2*		
01	1040016				40	Vũ Việt Hoàng		7-11, E401						13/08/2018	07/10/2018				2016
	1080029	Văn bản quản lý nhà nước về văn hóa	CLM2030	2	100												2_QLVH_M4		
01	1080029				50	Nguyễn Thị Phương Thanh	7-11, E503							20/08/2018	14/10/2018				2018
02	1080029				50	Nguyễn Thị Phương Thanh		1-5, E306						20/08/2018	14/10/2018				2018
	1140027	Văn học dân gian	PPE2017	2	40												1*		
01	1140027				40	Hà Thị Thu Hà			7-11, E101					13/08/2018					2016
	1140022	Văn học trẻ em	PPE2018	2	5												1*		
01	1140022				5														2018
	1020007	Vật liệu may	FAD2007	2	160														
01	1020007				80	Ng.Triều Dương			1-5, E					20/08/2018	30/09/2018				2017
02	1020007				80	Ng.Triều Dương							7-11, E	20/08/2018	30/09/2018				2017
	1200010	Vật liệu may 1	DGI2010	2	10														
01	1200010				10	Ng.Triều Dương			7-11, A203					05/11/2018					2018
	1170017	Vật liệu và công nghệ in	GRD2012	2	3												8_TKDH_M3_TC		
01	1170017				1	Nguyễn Hồng Sơn							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2016
02	1170017				1														2016
03	1170017				1														2016
	1080066	Xã hội học văn hóa	CLM2092	2	10												2020		
01	1080066				10	Nguyễn Thị Trà Vinh						7-11, E501		13/08/2018					2017
	1080059	Xã hội học văn hóa	CLM2034	3	50												CLM2034_2014		
01	1080059				50	Nguyễn Thị Trà Vinh						7-11, E501		13/08/2018					2017
	1080036	Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở	CLM2037	2	45												7_QLVH_M4		
01	1080036				45	Bùi Hồng Hạnh			7-11, E502					13/08/2018	04/11/2018				2015

